



BẬC ĐỊNH

BẢN TIN LIÊN LẠC CÁC CHỨNG TU HỌC BẬC ĐỊNH - I | 2021 - 2024 | SỐ 4 | PHÁT HÀNH THÁNG 5, 2024

MỤC LỤC

PHỤNG SỰ
VỚI TINH THẦN
TỪ BI BÌNH ĐẲNG
*Service With The Spirit
Of Compassion And Equality*
Quang Ngộ Đào Duy Hữu

MỘT THẾ HỆ MỚI
CHO MỘT TƯƠNG LAI
ĐẦY HY VỌNG
A Future Generation Full Of Hope
Nguyễn Từ Nguyễn Quốc Hưng

“NGÀY CỦA MẸ”
TRONG TRUYỀN THỐNG VĂN
HÓA PGVN
“Mother’s Day”
*In The Context Of The Historical
And Traditional Culture
Of Vietnamese Buddhism*
Diệu Nghiêm Trần Thị Thủy Tiên

TRẠI HỌP BẠN “TÂM KIẾM”
Ban Quán Trại

TƯỜNG NHỚ,
VINH DANH, VÀ CẢM ƠN
NHỮNG BÁC TIỀN BỒI
HỮU CÔNG CỦA GĐPT
VIỆT NAM TẠI HOA KỲ
Quang Ngộ Đào Duy Hữu

TÔN GIÁ XÁ LỢI PHẬT
Diệu Đức Lại Ngọc Duyên

NHẬT KÝ
SINH HOẠT ĐẦU NĂM
Minh Trí Nguyễn H. Sơn Việt

CẢM NIỆM VỀ BÁC BÁCH
Diệu Đức Lại Ngọc Duyên

SHARIPUTRA
(b. 6th or 5th century BCE)
Samye Institute

“LÝ TƯỞNG
CỦA MỘT QUỐC GIA
THEO THÁNH ĐỨC THÁI TỬ,”
Tủ sách Phổ Hòa

*

CHỨNG TU HỌC BẬC ĐỊNH I
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ
VIỆT NAM TẠI HOA KỲ
Chủ trương và thực hiện



PHỤNG SỰ VỚI TINH THẦN TỪ BI BÌNH ĐẲNG

QUANG NGỘ ĐÀO DUY HỮU

Anh-Chị-Em thân mến,
Vào thời điểm trăng tròn tháng 5 hàng năm, thường nhằm vào ngày rằm tháng Tư m lịch, chúng ta cùng nhau đón mừng Đại Lễ Vesak (Tam Hợp), kỷ niệm ngày đức Thích Ca Mâu Ni Cổ Đàm dân sinh, Thành đạo và Nhập Niết bàn. Cả 3 sự kiện trọng đại trong lịch sử và truyền thống Phật giáo[1] đã được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc công nhận[2]. Ba

sự kiện này kết thành chuỗi hành trình đi tìm giác ngộ sống động và ý nghĩa của một con người bình thường nhưng bằng sự tu dưỡng tự thân, đã bước vào hàng Chánh Đẳng Chánh Giác. Rồi từ đó, bằng hạnh nguyện cứu độ chúng sanh, xác lập trên nền tảng Từ bi, và bằng Tri huệ chứng đắc, Đức Thích Tôn đã đồng mãn kiên trì đi suốt lộ trình ban vui cứu khổ. Lộ trình đó không phải lúc nào

cũng được trải thảm hoa rực rỡ như thời khắc đàn sanh mẫu nhiệm, không phải lúc nào cũng êm ái nhẹ nhàng như giờ phút nhập cảnh Niết bàn. Lộ trình đó cũng gian truân, cũng thử thách lòng kiên định, cũng từng khi bị xã hội bầy đàn bấy giờ khinh thị, chối bỏ... Nhưng như Voi chúa giữa rừng sâu cô độc hay giữa trận tiền, Đức Thích Tôn không hề thoái thất chí nguyện.

Từ thời điểm này khi chúng ta hồi tưởng lại chuỗi hành trình từ Đản sanh cho đến Niết bàn, từ một con người như bao người khác đến bậc Giác Ngộ hoàn toàn; từ xả bỏ nguyên vị cá biệt để chan hòa với tha nhân và hết lòng vì đại nguyện giải thoát chính mình và hết thấy sự mệnh của những hành giả Huỳnh trưởng Áo Lam tuy đầy cam go thử thách, nhưng cao cả vô cùng, vì chúng ta đang noi theo gương sáng lập nguyện và tinh tấn tu tập của đấng Thích Ca Mâu Ni, thể hiện qua thông điệp bất hủ: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”.

Thông điệp Thị Hiện, Giác Ngộ và Cứu Độ Giải Thoát đó, cũng chính là bản hoài phục vụ lợi sanh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tuyên thuyết ngay lời mở đầu của bản Hiến Chương: “không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc”.

Gia Đình Phật Tử Việt Nam nói chung và Tại Hoa Kỳ nói riêng, vì vậy, xác lập mục đích hành hoạt không xa rời hoài bão phụng sự nói trên, cho dù phương tiện có linh động để thích ứng với mọi không gian và thời gian; Huỳnh trưởng Gia Đình Phật Tử, vì vậy, ở mọi quốc độ, không đánh mất bỏ để nguyện và hành để hoàn thành chí nguyện kế thừa và phát triển bằng giá trị từ bi bình đẳng ấy.

Nhân mùa đại lễ Vesak năm nay, thay mặt Anh-Chị-Em biên tập đạo tràng Sen Trắng, chúng tôi thành tâm kính gửi lời chúc an lành đến toàn thể độc giả lam viên bốn phương hằng quan tâm đến nền nếp sinh hoạt của Tổ chức, ước mong tất cả luôn năng hiểu và năng hành trong mọi pháp tu tập để vững vàng trong sứ mệnh bảo vệ Chánh Đạo và phụng sự cộng đồng nhân quần xã hội.

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Phật lịch 2568, Sacramento, California – USA, ngày 1 tháng 5 năm 2024

*

[1] Phật Đản (chữ Nho 佛誕 – nghĩa là ngày sinh của đức Phật) hay là Vesak (tiếng Phạn: Vaiśākha, Devanagari: वैशाख, Sinhala: වෛශාච්ඡ මාසය) là ngày kỷ niệm Phật Tất-đạt-đa Cồ-đàm sinh ra tại vườn Lâm-tì-ni năm 624 TCN, diễn ra vào ngày 8 tháng 4 âm lịch hoặc 15 tháng 4 hàng năm, tùy theo quốc gia.

Theo truyền thống Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Hán truyền, ngày này chỉ là ngày kỷ niệm ngày sinh của đức Phật Thích Ca; tuy nhiên, theo Phật giáo Nam truyền và Phật giáo Tạng truyền thì ngày này là ngày Tam hiệp (kỷ niệm Phật đản, Phật thành đạo và Phật nhập Niết-bàn). Ngày lễ Phật Đản, hay lễ Vesak, Tam Hiệp, được kỷ niệm vào các ngày khác nhau tùy theo quốc gia.

Một số quốc gia với đa số Phật tử chịu ảnh hưởng Bắc tông (như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam) thường tổ chức ngày lễ Phật đản vào ngày mồng 8 tháng 4

âm lịch. Các quốc gia theo Nam tông thường tổ chức vào ngày trăng tròn trong tháng 4 âm lịch hay là ngày trăng tròn trong tháng 5 dương lịch. Có những năm có 2 ngày trăng tròn trong tháng 5 dương lịch như năm 2007, có nơi tổ chức ngày Vesak vào ngày trăng tròn đầu tiên (ngày 1 tháng 5) trong khi tại nơi khác lại kỷ niệm vào ngày trăng tròn thứ 2 (ngày 31 tháng 5). Cách tính kỷ nguyên Phật lịch tại các quốc gia theo truyền thống Nam tông cũng khác nhau, nên năm Phật lịch có thể cách nhau một năm.

[2] Ngày 15 tháng 12 năm 1999, theo đề nghị của 34 quốc gia, để tôn vinh giá trị đạo đức, văn hóa, tư tưởng hòa bình, đoàn kết hữu nghị của Đức Phật, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tại phiên họp thứ 54, mục 174 của chương trình nghị sự đã chính thức công nhận Đại lễ Vesak là một lễ hội văn hóa, tôn giáo quốc tế của Liên Hợp Quốc,

[3] những hoạt động kỷ niệm sẽ được diễn ra hàng năm tại trụ sở và các trung tâm của Liên Hợp Quốc trên thế giới từ năm 2000 trở đi, được tổ chức vào ngày trăng tròn đầu tiên của tháng 5 dương lịch.

SERVICE WITH THE SPIRIT OF COMPASSION AND EQUALITY

QUANG NGỘ ĐÀO DUY HỮU

Dear Brothers and Sisters,
Each year, on the full moon day of the fifth month, typically falling on the fifteenth day of the lunar month of April, we come together to celebrate the Vesak Festival, commemorating the birth, enlightenment, and passing into Nirvana of Lord Buddha. All three significant events in the history and tradition of Buddhism have been recognized by the United Nations General Assembly. These events form

a chain of journeys in search of vivid enlightenment and the significance of an ordinary human being who, through self-cultivation, entered the path of Supreme Enlightenment. From there, through the vow to save sentient beings, established on the foundation of compassion, and through the attainment of wisdom, Lord Buddha exhibited unwavering perseverance in his mission to alleviate suffering.

This journey is not always strewn with

radiant flowers like the auspicious moment of birth or serene and gentle like the moment of entering Nirvana. It is also rugged, testing steadfastness, and at times facing ridicule and rejection from the society of his time. But like an elephant lord in the deep forest alone or on the battlefield, Lord Buddha never wavered in his determination.

As we reflect on this journey from birth to Nirvana, from an ordinary person to the complete Enlightenment, from relinquishing individual existence to harmonizing with all beings and dedicating oneself to the liberation of oneself and others, we realize the noble mission of the venerable disciples of the Áo Lam, filled with challenges yet profoundly noble. For we are following the illuminated path and sublime practice of Lord Buddha, as expressed through the timeless message: "I am enlightened, and all beings will attain enlightenment." This message of Manifestation, Enlightenment, and Liberation is also the ultimate service orientation of the Unified Vietnamese Buddhist Church, articulated in the preamble of the Charter: "Not placing one's existence in individuality but in the existence of humanity and the nation."

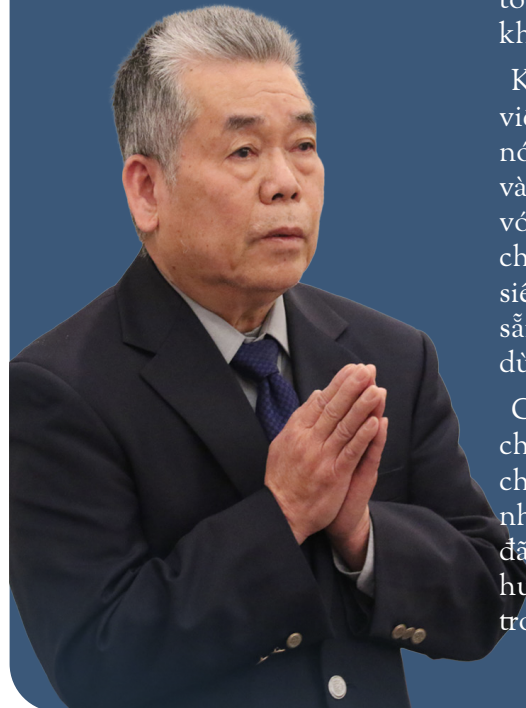
Therefore, for Vietnamese Buddhist families in general and in the United States in particular, establishing activities should never deviate from the aforementioned service-oriented aspiration, even though the means may be adaptable to every space and time. Thus, the leaders of Buddhist families, at all levels, should not lose sight of their Bodhisattva vows and actions to fulfill the inherited and developed aspirations through the values of equal compassion.

On the occasion of this year's Vesak Festival, on behalf of the editorial team of White Lotus, we sincerely extend our blessings to all readers near and far who are interested in the spiritual

MỘT THẾ HỆ MỚI CHO MỘT TƯƠNG LAI ĐẦY HY VỌNG

NGUYỄN TỪ NGUYỄN QUỐC HÙNG

Hôm nay sẽ là một ngày trọng đại, khi những cánh cổng dẫn tới tương lai của các thế hệ con em chúng ta mở ra. Đành rằng tương lai là điều gì đó khó đoán trước, vì nó vô cùng linh động. Nhưng chắc chắn một điều, cuộc sống của các con em chúng ta, và cả chúng ta sắp thay đổi. Chúng ta không thể ngăn cản mặt trời lặn, và chúng ta không thể ngừng thay đổi.



practices of the organization. We hope that everyone continues to diligently engage in all aspects of spiritual practice to remain steadfast in the mission of upholding Righteousness and serving

Nhưng, hãy dặn lòng và nói với con cái của chúng ta rằng, khi bước vào ngưỡng cửa tương lai để gặp gỡ những con người mới, khám phá những không gian mới, những ý tưởng mới, một lúc nào đó tất cả chúng ta cảm thấy lo lắng hay sợ hãi những gì chưa thấy rõ phía trước. Nhưng hãy nhớ điều này, "Sợ hãi là con đường dẫn đến mặt tối. Sợ hãi dẫn đến giận dữ. Giận dữ dẫn tới hận thù. Ghét dẫn đến đau khổ." [1]

Khoa học tâm lý học cho thấy việc né tránh nỗi sợ hãi chỉ khiến nó ngày càng lấn át hơn. Thay vào đó, hãy dũng mãnh đối mặt với nỗi sợ hãi của mình, dựa vào chính nó để vượt qua bức màn siêu không gian. Đó là thái độ sẵn sàng chấp nhận sự thay đổi dù đây có thể là một thử thách.

Con đường phía trước của chúng ta và của các con em chúng ta không hề dễ dàng. Tuy nhiên, may mắn thay, chúng ta đã được thừa hưởng những lời hướng dẫn kinh lịch rất bài bản trong kinh điển Phật giáo, và một

the community of sentient beings.

Buddhist Calendar 2568, Sacramento, California – USA,

May 1, 2024.

A FUTURE GENERATION FULL OF HOPE

NGUYỄN TỪ NGUYỄN QUỐC HÙNG

Today marks a monumental day as the gates leading to the future of our children, and our own, swing open. The future is inherently unpredictable and dynamic. Yet, it's certain that the lives of our children—and ours—are on the cusp of transformation. We cannot stop the sun from setting, nor can we prevent change.

Let us remind ourselves and tell our children that stepping into the future to meet new people, explore new spaces, and encounter new ideas may stir feelings of anxiety or fear about the unseen ahead. But recall these words: “Fear is the path

to the dark side. Fear leads to anger. Anger leads to hate. Hate leads to suffering.”

Psychology teaches us that avoiding our fears only strengthens them. Instead, we must boldly confront our fears, using them as stepping stones to cross the super-spatial threshold. This readiness to accept change, though challenging, is necessary.

The journey ahead for us and our children is fraught with difficulty. However, we are fortunate to inherit profound guidance from Buddhist scriptures and the Vietnamese Buddhist Youth Organization, equipping

us with the foundations, means, and skills necessary to navigate through the darkness. This knowledge surpasses even modern science at times because scientific thinking—a tool for success—involves questioning, testing ideas, interpreting data, critiquing conclusions, and then formulating new questions. In other words, scientific thinking involves constructive skepticism to properly analyze and understand, a crucial element of our journey forward in a world filled with deception, pseudo-science, and grand myths. While we and our children have indeed amassed a great deal of knowledge,

phần đã huấn luyện trong tổ chức Gia Đình Phật Tử, qua đó có được những nền tảng, phương tiện và kỹ năng cần thiết để định hướng trong bóng đêm. Đó là những nhận thức đáp ứng tư duy khoa học, có khi, vượt xa cả khoa học đương đại. Bởi tư duy khoa học là một công cụ giúp chúng ta thành công thì việc tìm kiếm câu trả lời bao gồm thái độ đặt câu hỏi, kiểm tra ý tưởng, diễn giải dữ liệu, phê bình kết luận và sau đó đặt câu hỏi mới v.v. Hay nói cách khác – tư duy khoa học liên quan đến sự hoài nghi tích cực để phân tích và nhận thức đúng sẽ là một yếu tố quan trọng của chuyến hành trình phía trước bởi vì thế giới của chúng ta tràn ngập mối đe dọa của sự lừa

đối, khoa học giả tạo và những huyền thoại vì đại huyền hoặc. Mặc dù chúng ta và con em chúng ta thực sự đã thu được nhiều kiến thức nhưng không thể vội tin vào mọi thứ chúng ta đã biết. Đôi khi “Bạn phải học lại những gì bạn đã học được.”[2]

Đời sống của chúng ta cũng tràn ngập những điều kỳ diệu, sự sáng tạo và trí tưởng tượng tuyệt vời. Trí tưởng tượng dẫn đến những khả năng. Khả năng dẫn đến những khám phá. Những khám phá dẫn đến hy vọng. Nói cách khác, tư duy khoa học cũng liên quan đến sự cởi mở lành mạnh. Chúng tôi hy vọng khi tất cả chúng ta dần bước vào tương lai, chúng ta sẽ tìm thấy sự quân bình

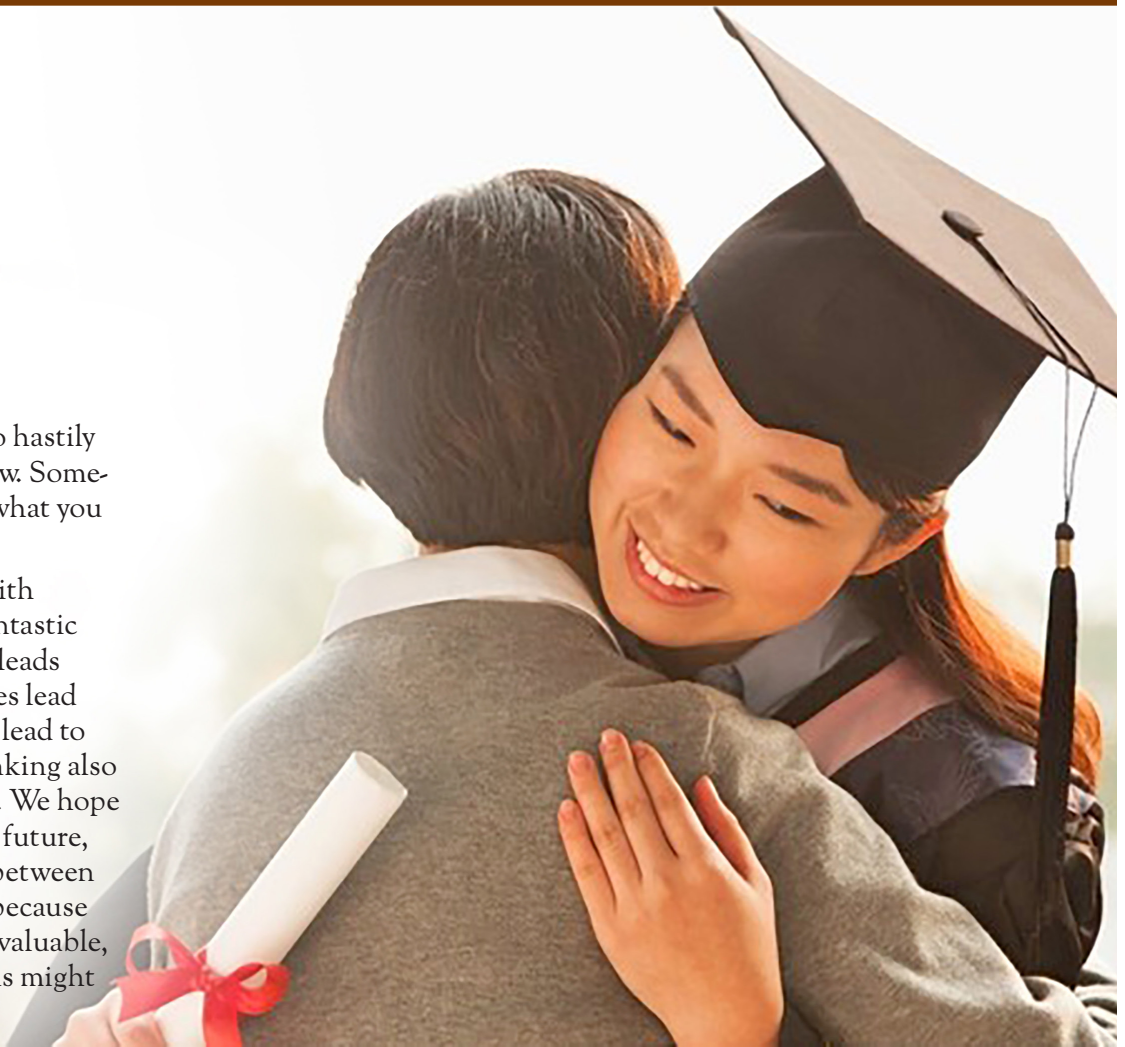
phù hợp giữa thái độ hoài nghi và sự cởi mở. Bởi vì, “Giữ một tâm trí cởi mở sẽ có giá trị, nhưng quá cởi mở thì bộ não của bạn sẽ thất bại”[3].

Giờ đây, hãy cảm ơn con em của chúng ta, vì đã hoàn thành tốt bốn phận. Và chúng ta có quyền tự hào việc đã nuôi dạy các cháu trở thành những công dân tốt cho đến thời điểm này, và không ngừng trao gởi hoài bão cũng như niềm kỳ vọng nơi những khả năng vô tận của thế hệ các con sẽ cống hiến tâm sức cải thiện cộng đồng, xã hội, quốc gia và thế giới. Chúng tôi đã thấy những gì họ có thể làm.

Hãy khuyến khích con em mạnh dạn tiến về phía trước với những

we must be cautious not to hastily believe everything we know. Sometimes, “We must unlearn what you have learned.”

Our lives are also filled with wonders, creativity, and fantastic imagination. Imagination leads to possibilities; possibilities lead to discoveries; discoveries lead to hope. Thus, scientific thinking also involves healthy openness. We hope that as we all step into the future, we find the right balance between skepticism and openness because “keeping an open mind is valuable, but if too open, your brains might fall out.”



điều chưa được khám phá nhưng cần khám phá. Nỗi khao khát tìm kiếm không ở phía sau mà nó ở ngay trước mặt. Tương lai không còn xa nữa, tương lai bắt đầu từ hôm nay.

Bậc cha mẹ luôn là những người thầy đầu tiên và vĩ đại nhất, giờ đây gói gắm niềm kỳ vọng, tin tưởng vào các thế hệ kế tiếp. Mọi người thân trong gia đình, và cả ngoài xã hội cũng đang trông cậy vào các con em của chúng ta để có thể biến thế giới này thành một nơi tốt đẹp hơn, ý nghĩa và đáng sống hơn, bởi vì, trên thực tế, họ là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta.

Thay mặt Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam Tại Hoa Kỳ, cũng

là một bậc phụ huynh có con cháu sinh trưởng tại quê hương thứ hai này, với trọn vẹn niềm kỳ vọng vào tương lai của các thế hệ kế thừa, mà trong đó đoàn viên Áo Lam đã xác định những thành tựu đáng tự hào ở giảng đường Đại Học hay trường Trung Học, xin chan hòa thành niềm vui chung của Đại gia đình chúng ta từ những tiểu gia đình, nơi khúc hợp tấu Mừng Lễ Tốt Nghiệp của các thế hệ con em và, tin rằng còn có những Anh chị Huynh trưởng cao niên vẫn nêu cao tấm gương hiếu học, đang trỗi lên như một năng lượng tích cực, tạo cảm hứng tinh tấn vô cùng ý nghĩa, đầy hứa hẹn phát triển của tổ chức chúng ta trong tương lai.

Xin trân trọng gửi đến tất cả lời

chúc mừng tha thiết nhất.

Nam Mô Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát.

Phật lịch 2568
Hawthorne, California ngày 10 tháng Năm, 2024

TM Ban Hướng Dẫn GDPT-VN-HK

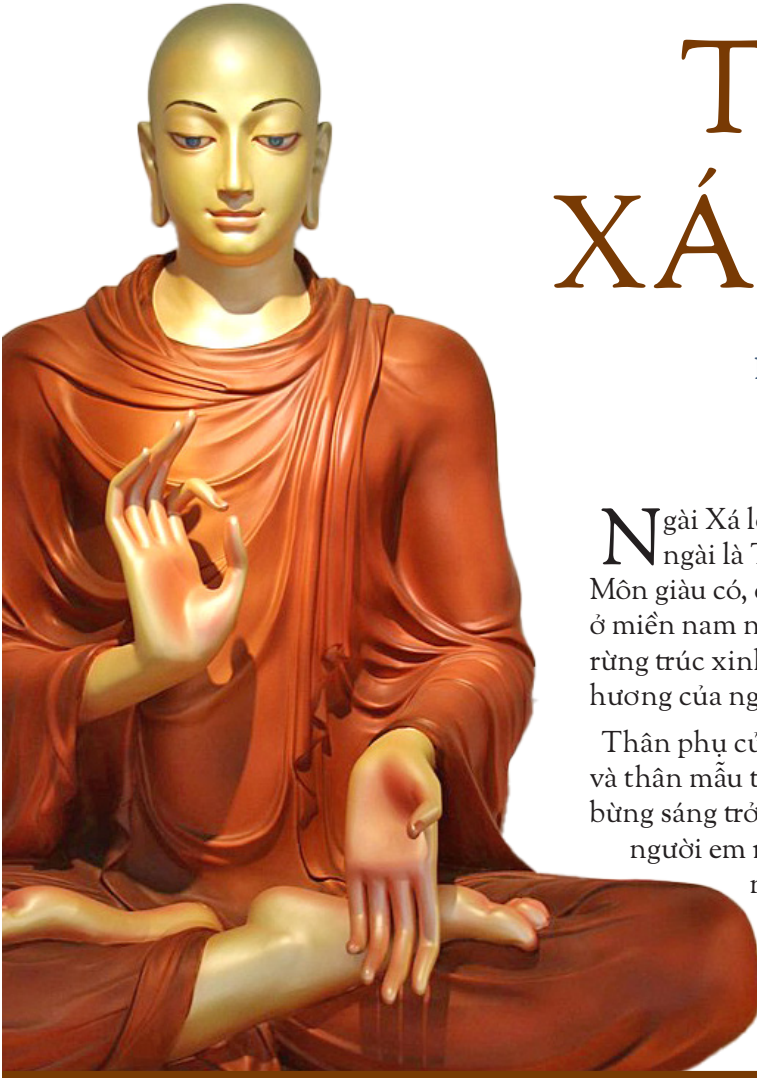
Nguyễn Từ Nguyễn Quốc Hưng
Phó Trưởng Ban Nghiên Cứu Huấn Luyện

*

[1] Yoda, Episode I.

[2] Yoda, Episode V.

[3] Câu trích dẫn này được cho là của Carl Sagan, nhưng nguồn thực tế vẫn gây tranh cãi.



TÔN GIẢ XÁ LỢI PHẬT

DIỆU ĐỨC LẠI NGỌC DUYÊN
Chứng Mục Kiến Liên

Ngài Xá Lợi Phật là một trong mười vị đại Đệ Tử của Đức Phật, Ngài là Trí Tuệ đệ nhất được sinh ra trong một gia đình Bà La Môn giàu có, cách thành Vương Xá vài dặm thuộc nước Ma Kiệt Đà ở miền nam nước Ấn Độ và có một thôn trang Calatinoaca là một rừng trúc xanh tươi, non xanh nước biếc, cảnh trí hữu tình đó là quê hương của ngài Xá Lợi Phật.

Thân phụ của tôn giả là một luận sư nổi tiếng của đạo Bà La Môn và thân mẫu trong thời kỳ mang thai Ngài khác thường, tâm trí bừng sáng trở nên thông minh luận biện tài giỏi hơn người, vốn dĩ người em ruột của bà là Câu Hy La cũng là một luận sư tài giỏi nhưng phải chịu thua bà. Sự ảnh hưởng thai nhi trong bụng bà nhất định sẽ là một bậc Trí Tuệ tài giỏi bậc nhất. Khi lên tám tuổi Xá Lợi Phật đã lầu Thông kinh sử.

Now, let us thank our children for fulfilling their duties well, and pride ourselves on having raised them to be good citizens up to this point, continually passing on dreams and the desire for limitless possibilities that will contribute to improving our community, society, country, and the world. I have seen what they can do.

Encourage our children to bravely move forward into the yet unexplored but necessary territories. The quest for discovery is not behind us; it lies ahead. The future is no longer far off; it begins today.

Parents have always been the first and greatest teachers, and now we entrust our hopes and trust in the

next generations. Our families and society at large are relying on our children to make this world a better, more meaningful, and livable place, because in truth, they are our only hope.

On behalf of the Guidance Council of the Vietnamese Family Dharma in the USA, as a parent with children and grandchildren growing up in this second homeland, I am full of hope for the future of the succeeding generations. Among them, the Blue Robe members have achieved notable accomplishments in both universities and high schools, embodying the joy of our great family. From our smaller family units cele-

brating the graduation ceremonies of our children to our senior mentors who continue to exemplify a life dedicated to learning, they emerge as a positive energy, inspiring a profoundly meaningful and promising development for our organization.

Please accept our most heartfelt congratulations.

*Buddhist Calendar 2568
Hawthorne, California, May 10, 2024*

On behalf of the Guidance Council of the Vietnamese Buddhist Youth Association in the USA,

Nguyễn Từ Nguyễn Quốc Hưng,
Vice Head of Training and Research

Vào thời bấy giờ ở nước Ma Kiệt Đà có hai anh em trưởng giả Cát Lợi và A Già La mở tiệc lớn khoản đãi Quốc Vương, Thái Tử, Đại Thần và các vị Luận Sư, cậu bé Xá Lợi Phất ngang nhiên cũng đến ngồi ngang hàng với các bậc tôn quý trưởng thượng, ăn nói ngôn từ rõ ràng rành mạch, khúc chiết, lý luận sắc bén, ai nấy đều kinh ngạc bái phục, quốc Vương hoan hỷ truyền lệnh thưởng tặng cho Xá Lợi Phất một thôn trang. Cậu bé thần đồng tám tuổi đã làm rạng danh cho gia đình thân tộc, chính cha tôn giả cũng là một luận sư, một danh gia đương thời mà không thể sánh kịp với đứa con trai yêu quý thông minh tài trí này. Xá Lợi Phất lớn lên trở thành một thanh niên cao lớn, nét mặt thanh tú, đôi mắt sáng như sao, tay dài quá gối. Năm hai mươi tuổi xin phép song thân đi du phương học đạo tìm cầu chân lý. Đầu tiên Xá Lợi Phất đến học một vị thầy Bà La Môn tên là San Xà Da, một thời gian nhận thấy San Xà Da không đủ khả năng giải thích “Con người từ đâu mà có, và sau khi chết đi về đâu” nên từ giả Thầy lên đường và nói rằng: “Con rất thương Thầy không còn ở cạnh Thầy để đền ơn công lao Thầy dạy dỗ con vì Đạo của Thầy không đem đến sự giải thoát và Trí Tuệ chưa cao tốt, khi cái chết đến, Thầy cũng không cứu cho Thầy được, làm sao Thầy có thể cứu cho con giải thoát đây.” Một hôm trên đường vào thành Vương Xá, Xá Lợi Phất nhìn thấy một vị Sa Môn phong độ trang nghiêm đỉnh đạc, mỗi cử chỉ đi đứng của vị Sa Môn này đều tỏ ra oai nghi tế hạnh, thoát ra một cái gì thoát tục mà tôn giả Xá Lợi Phất chưa từng thấy ở một vị Sa Môn nào. Xá Lợi Phất lại gần vị Sa Môn cung kính thưa hỏi: - Xin lỗi Ngài tên gì và cư ngụ tại đâu?. Vị Sa Môn trả lời: Tên tôi là Assaji (Mã Thắng, Át Bệ) đang cư ngụ tại tu viện Trúc Lâm, cách ngoài thành Vương Xá không xa.

Xá Lợi Phất hỏi tiếp: -Bậc tôn sư của ngài là ai và thường dạy ngài những đạo lý gì? Assaji trả lời: Thấy tôi là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài thuộc dòng Sát Đế Lợi con của Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma Da, Ngài từ bỏ ngôi Vua vào rừng tu Đạo Giải Thoát, Ngài hiện nay đã thành Phật hiệu là “Thích Ca Mâu Ni”, và Thầy tôi thường dạy về chân lý của vũ trụ nhân sinh như Pháp Tứ Đế, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm trợ Đạo... rồi đọc bài kệ “Các pháp do nhân duyên mà sanh ; mà cũng lại do nhân duyên mà diệt”. Và Ngài còn dạy thêm:

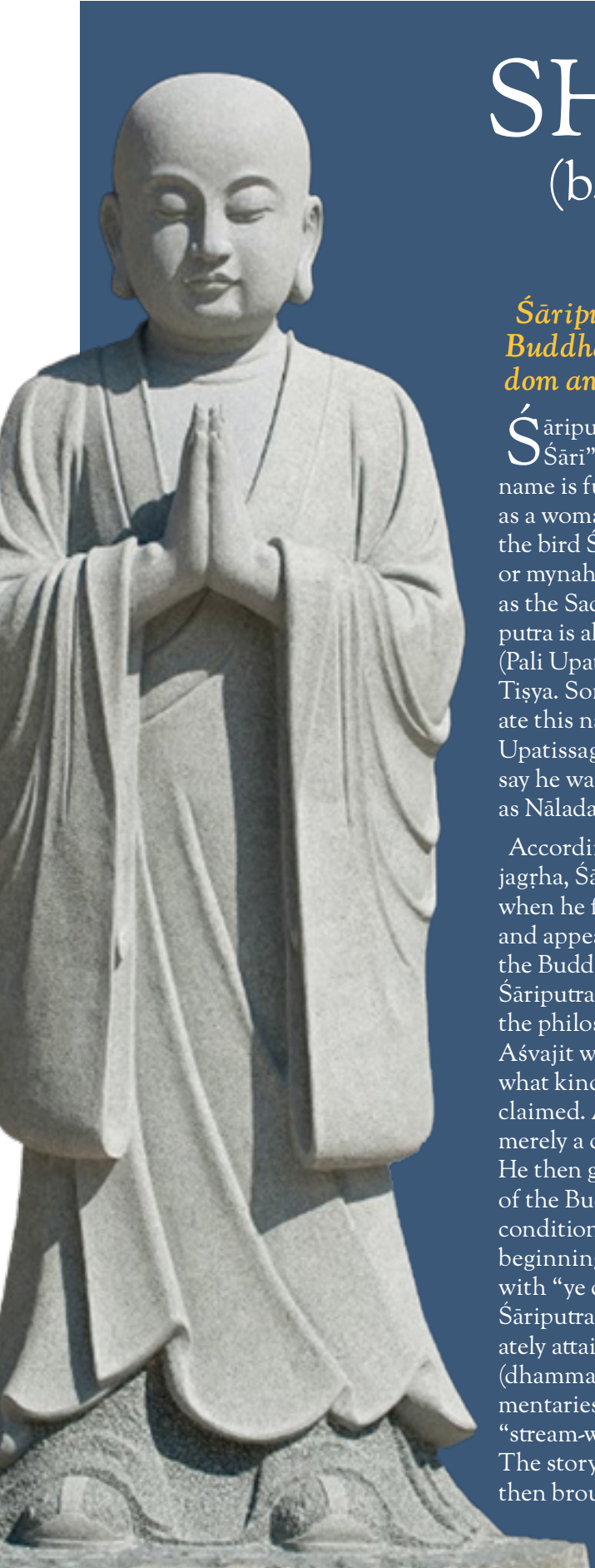
“Tất cả các hành nghiệp đều là vô thường, đều là pháp sanh diệt, và một khi chấm dứt được sự sanh diệt; thì có được sự an lạc trong cảnh giới Niết Bàn tịch tịnh.” Vì có căn lành đời trước, Xá Lợi Phất vừa nghe xong mấy câu kệ liền giác ngộ ngay Lý Duyên Sanh của nhà Phật và chứng được Sơ Quả Tu Đà Hoàn. Ông nhận thấy thân tứ đại này do tinh của Cha; huyết của Mẹ hiệp lại mà thành, khi hết duyên thì thân này hư hoại tan rã như củi hết lửa tắt và Ông cảm thấy như công phu tu tập của mình trong bao năm qua trở thành rỗng tuếch. Điều đó không sai, bởi vì chỉ có người nào thấy rõ được “Nhân Duyên” thì mới thấy rõ được Phật Pháp. Trong Kinh Phật nói: “Ai thấy được lý Duyên Khởi hay lý Nhân Duyên, người đó thấy Pháp; Ai thấy Pháp là thấy được Như Lai.” Có nghĩa là đã đạt được Trí Tuệ bằng nhận thức rất rõ, ta đã xa lìa tham ái, xa lìa tham sân si ít nhiều trong quá trình tu tập, để tiến bộ, để giải thoát an lạc cho bản thân mình trong cuộc sống, nếu không có học thuyết này, chúng ta sống trong mơ màng trong bóng tối vô minh. Assaji (Át Bệ, Mã Thắng) là một trong năm anh em Kiều Trần Như đã Quy Y Phật lần đầu tiên và được nghe Đức Phật chuyển Pháp Luân tại vườn Lộc Uyển đã đắc Quả A La

Hán. Trong Kinh Phật dạy: Một vị A La Hán tâm không còn bị chi phối bởi tham sân si cho nên tướng hảo rất an lạc thanh tịnh, quang minh, nên bất cứ ai giao tiếp đều có thiện tâm, sanh lòng tôn kính.

Ngài Xá Lợi Phất còn là người biết ơn đệ nhất, hằng đêm trước khi đi ngủ, Ngài thường hỏi đại chúng tôn giả Assaji (Mã Thắng), sau khi khất thực xong, tối nay Ngài ấy cư ngụ tại đâu? thì Xá Lợi Phất hướng về nơi đó Lễ Tam Bái và nói: ngài Assaji đã cho tôi thoát kiếp luân hồi sanh tử, tôi quay mặt về phía ngài Assaji để đánh lễ là để thành kính tri ân Ngài đã giới thiệu cho tôi được Quy Y, làm đệ tử của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, cái ơn này quá to lớn không gì sánh bằng được, ai cho tôi thân này hay cho tôi ngọc ngà châu báu, may ra tôi chỉ sống vồn vẹn một trăm năm thôi, mà ngài Assaji cho tôi thoát được cái kiếp luân hồi sinh tử, khỏi chui vào bụng Mẹ sống trong tối tăm, rồi lại chui ra khỏi bụng Mẹ thì phải đau đớn, lớn lên tìm kế sinh nhai làm thuê mướn, chưa đến một trăm năm thì phải chui xuống lòng đất, rồi lại chui vào bụng Mẹ tiếp nữa, đó là sự khổ.

Chính vì vậy mà hằng đêm trước khi ngủ tôi quay mặt hướng về ngài Assaji để đánh Lễ Tam Bái, hầu biết ơn Người đã đưa tôi về với Chánh Pháp Như Lai, Người đã tạo điều kiện cho tôi thoát ly khỏi sanh, già, bệnh, chết. Tôn giả Xá Lợi Phất cũng là người con hiếu hạnh vẹn toàn, cuối đời đã độ được Mẹ giải thoát, vì Mẹ ông báo thù đạo Bà La Môn đang tôn thờ vị đại Phạm Thiên Vương, nhưng Vị đại Phạm Thiên Vương lại ân cần thăm hỏi ngày sắp lìa trần của con Bà là Xá Lợi Phất. Nhận thấy oai Đức nơi con Bà thì Đức Phật bậc Thầy là oai Đức tối thượng, lòng Bà khởi lên niềm vui hoan hỷ vô biên

(Xem tiếp trang 14)



SHARIPUTRA

(b. 6th or 5th century BCE)

SAMYE INSTITUTE

Śāriputra was one of two chief disciples of Śākyamuni Buddha. He is most often renowned for his excellence of wisdom and was known as the General of the Dharma.

Śāriputra's name means "son of Śāri", his mother. His mother's name is further explained in texts as a woman with eyes like those of the bird Śārika, known as a myna or mynah bird. In some texts such as the Saddharmapuṇḍarīka, Śāriputra is also referred to as Upaṭiṣya (Pali Upatissa) or abbreviated as Tiṣya. Some commentaries associate this name with his birth village Upatissagāma, but other sources say he was born in a village known as Nāladagrāma or Nālada/Nālaka.

According to tradition, in Rājagṛha, Śāriputra gave rise to faith when he first saw the calm behavior and appearance of Aśvajit, one of the Buddha's first five disciples. Śāriputra, who was studying under the philosopher Sañjaya, asked Aśvajit who his teacher was and what kind of teaching he proclaimed. Aśvajit said that he was merely a disciple of the Buddha. He then gave a brief explanation of the Buddha's teaching on the conditioned nature of phenomena, beginning with the verse starting with "ye dhammā hetuppabhavā". Śāriputra is said to have immediately attained the dharma vision (dhammacakkhu), which Pali commentaries identify as the stage of a "stream-winner" (Pali sotāpanna). The story continues that Śāriputra then brought his friend Maudg-

alyāyana and some of Sañjaya's other followers to see the Buddha, leading to a number of new followers.

At their first encounter, the Buddha announced that these two men, Śāriputra and Maudgalyāyana would become his two chief disciples. He conferred monastic ordination with the simple ehibhikṣukā ("Come, monks") formula. Commentaries explain that Śāriputra attained arhatship within two weeks of following the Buddha's teaching.

Śāriputra's preeminent role in comprehending and preaching the Dharma is evident in many early Buddhist texts. In a Pali sutta, another monk, the Venerable Vaṅgisa composed verses praising his skill in teaching:

*Deep in wisdom, intelligent,
expert in the variety of paths;
Śāriputta, so greatly wise,
teaches Dhamma to the mendicants.
He teaches in brief,
or he speaks at length.
His call, like a myna bird,
overflows with inspiration.
While he teaches
the mendicants listen to his sweet
voice,
sounding attractive,
clear and graceful.
They listen joyfully,
their hearts elated.*

Excerpt from SN 8.6 Śāriputtasutta

In a number of sutras, the Buddha asks him to explain topics to the monastic community in detail.1 For this reason, he became known as the General of the Dharma, the dharmasenāpati. Śāriputra continues to be important in Mahayāna sutras, although in many of these texts, he is depicted as being unable to comprehend profound emptiness. In the Saddharma Puṇḍarīka Sūtra (Lotus Sutra), the Buddha predicts that Śāriputra will become the Buddha Padmaprabha:

Shāriputra, in ages to come, after a countless, boundless, inconceivable number of kalpas have passed, you will make offerings to some thousands, ten thousands, millions of Buddhas, and will honor and uphold the correct Law. You will fulfill every aspect of the way of the bodhisattva and will be able to become a Buddha with the name Flower Glow Thus Come One... Your realm will be called Free from Stain, the land will be level and smooth, pure and beautifully adorned, peaceful, bountiful, and happy... And this Flower Glow Thus Come One will employ the three vehicles to teach and convert living beings. Shāriputra, when this Buddha appears, although it will not be an evil age, because of his original vow he will preach the Law through the three vehicles. His kalpa will be called Great Treasure Adornment.

“Simile and Parable” (third) chapter of the Lotus Sutra

Śāriputra in Debate

His vast knowledge also made him famous as the subjugator of heretics. Vinaya texts describe several impressive debates where he defeated famous heterodox masters, including the Jain master

Nirgrāṇṭha and the Lokāyatika master, Udāyin.

Most famously, according to the Mūlasarvāstivāda vinaya, he is said to have defeated six heretical masters in the building of the Jeta Grove. In the story, the householder Anāthapiṇḍada requested one monk to advise him on the construction. The Buddha ordered Śāriputra to go because he knew that only Śāriputra would be able to tame the people in Śrāvastī. However, the six non-Buddhist masters were jealous of the proposed construction and they demanded a contest with the Buddhists. Śāriputra was able to defeat the six masters through displays of magical powers and mastery of the elements. Not only was he able to defeat the masters, but he also was said to have converted the entire populace of Śrāvastī to the Buddhist path.

According to Buddhist texts, Śāriputra died a few months before the Buddha. Most accounts report that he died peacefully in his hometown and was cremated in the city of Rājagaha (Rajgir). His brother and fellow monk Cunda brought his relics to the Buddha in Savatthi, where the Buddha ordered them to be enshrined in a stupa at the Jetavana monastery.

Relics of Śāriputra

In 1851, British archaeologists Major Alexander Cunningham and Captain Fredrick Maisey were exploring a site in Sanchi, near Bhopal, Madhya Pradesh in India. During their expedition, Cunningham and Maisey excavated Stupa number 3 of the site. They discovered an undisturbed chamber with two sandstone boxes. Each of the boxes held a steatite casket containing human bone fragments. The lids of the boxes bore inscriptions in Brāhmī script.

The southern box bore the inscription Sariputasa, meaning “(relics) of Sariputta”. The lid of the northern casket read Maha Mogalanasa meaning “(relics) of Maha Moggallana”, thus identifying the bone fragments as belonging to the two chief disciples of the Buddha.

After this discovery in Sanchi, Cunningham and Maisey excavated several nearby sites. At an excavation at Satdhara a few miles west, they found another pair of steatite relic caskets at Satdhara’s Stupa Number 2. Inside the lids of the caskets were inscriptions like those in Sanchi, Sariputasa meaning “(relics) of Sariputta” and Maha Mogalanasa meaning “(relics) of Maha Moggallana”. Cunningham suggested that the relics were enshrined in stupas near Rajagaha until the time of Emperor Asoka, who then redistributed them throughout India.

The relics were taken by the British to the United Kingdom where they were housed in the Victoria and Albert Museum. In

1939 however, the government of India formally requested the return of the relics on behalf of Buddhist organizations. The museum was eventually instructed by the British government to return the relics for diplomatic reasons later that year. Due to World War II, the transfer was delayed because of fear of the relics being lost. In 1947, after the war ended, the transfer of the relics was arranged, with the first place of the tour being Sri Lanka. The relics were welcomed on a tour in 1950–1952 in Sri Lanka, Burma, and India. Each of those countries eventually received a share of Śāriputra’s relics and has them enshrined in important stupas.

“NGÀY CỦA MẸ” TRONG TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

DIỆU NGHIÊM TRẦN THỊ THUY TIÊN

Hàng năm, vào ngày Chủ nhật thứ hai của tháng Năm, hàng triệu gia đình trên toàn nước Mỹ tôn vinh người Mẹ của họ bằng thiệp, hoa, bữa ăn đặc biệt và những món quà khác. Đây là ý tưởng và công lao của Anna Jarvis[1], người sáng lập “Ngày của Mẹ”[2], nhưng cũng chính bà sau này cảm thấy có chút hối tiếc, khi chứng kiến lễ hội này càng lúc càng bị thương mại hóa.

Song bất luận như thế nào, ngày nay hầu hết mọi quốc gia trên thế giới đều tổ chức sự kiện này để cảm ơn các bà Mẹ vì vai trò quan trọng của họ trong gia đình.

Christine Gross-Loh[3], tác giả cuốn “Nuôi con vô bờ: những kỳ tích của Người Mẹ”, cho biết: “Mặc dù có những khác biệt về văn hóa và kỳ vọng khác nhau về vai trò làm Mẹ trên dòng lịch sử nhân loại, có một điều vẫn không thay đổi: Người Mẹ đóng một vai trò và giá trị đặc biệt quan trọng trong sự lớn khôn của con trẻ”.

Trong khi nhiều quốc gia kỷ niệm cùng ngày với Hoa Kỳ và có truyền thống tương tự, thì cũng có nhiều quốc gia khác lại tổ chức các ngày khác nhau và theo những phong tục độc đáo của riêng họ, trong đó có Việt Nam.

Dưới đây là cách những quốc gia khác trên khắp thế giới kỷ niệm Ngày của Mẹ:

VƯƠNG QUỐC ANH:

Ngày của Mẹ ở Vương quốc Anh diễn ra vào Chủ nhật thứ tư của Mùa Chay[4]. Lễ kỷ niệm bắt nguồn từ thời Trung Cổ như một ngày lễ tôn giáo được gọi là “Chủ nhật Mẹ”, khi những người giúp việc gia đình được phép trở về nhà, về với mẹ của mình, dự lễ nhà thờ và thông thường là dịp viếng thăm gia đình.

Bị ảnh hưởng bởi lễ kỷ niệm hiện đại của Mỹ, “Chủ Nhật của Mẹ” phần lớn đã trở nên thế tục vào những năm 1950, mặc dù vẫn giữ ngày truyền thống trong Mùa Chay. Ngày nay, lễ hội này ở Vương quốc Anh được biết là “Chủ nhật của Mẹ” đồng thời cũng là “Ngày của Mẹ” được tổ chức nhiều như ở Hoa Kỳ. Một món ăn truyền thống vào “Chủ nhật của Mẹ” là bánh Simnel[5], một loại bánh trái cây nhẹ làm từ bánh hạnh nhân, cũng rất phổ biến vào Lễ Phục sinh.

MEXICO

Mexico chính thức tổ chức “Ngày của Mẹ” kể từ năm 1922, trong nỗ lực thúc đẩy tình mẫu tử khi mà vai trò của người phụ nữ được mở rộng ra ngoài phạm vi gia đình. Rafael Alducin[6], người sáng lập tờ báo El Excelsior của Thành phố Mexico, đã tổ chức lễ kỷ niệm đầu tiên vào ngày 10 tháng 5 năm 1922. Ngày nay, ngoài việc tặng hoa, thiệp và những món quà khác cho mẹ, các gia đình còn thưởng thức các món ăn và âm

nhạc truyền thống của Mexico. Lễ kỷ niệm cũng thường bao gồm việc chiêu đãi các bà mẹ vào buổi sáng, một số gia đình thậm chí còn thuê mariachis[7] đi cùng họ và tiếp tục với các thánh lễ đặc biệt cũng như các buổi biểu diễn ở học đường.

NHẬT BẢN

“Ngày của Mẹ” ở Nhật Bản ban đầu được tổ chức vào ngày 6 tháng 3 năm 1931 để kỷ niệm sinh nhật của Hoàng hậu Kojun[8], mẹ của Hoàng đế đời thứ 125, Akihito[9]. Nhật Bản bắt đầu kỷ niệm “Ngày của Mẹ” vào Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm, ngày này được đánh dấu bằng việc các gia đình tặng quà, thiệp và hoa cho mẹ, thường là hoa cẩm chướng đỏ, tượng trưng cho tình yêu và sự hy sinh của mẹ cũng như thưởng thức món trứng truyền thống của Nhật Bản.

ETHIOPIA

“Ngày của Mẹ” ở Ethiopia diễn ra trong dịp Antrosht[10], một lễ kỷ niệm kéo dài ba ngày được tổ chức bất cứ khi nào khi mùa mưa kết thúc, vào khoảng giữa tháng 10 và tháng 11. Các gia đình quây quần bên nhau ca hát, nhảy múa truyền thống và một bữa tiệc gồm có món băm do người mẹ làm. Nguyên liệu làm món băm do trẻ em mang đến, con trai mang thịt cừu hoặc thịt bò, con gái mang rau, gia vị và sữa.



PÊRU

Peru kỷ niệm “Ngày của Mẹ” cùng ngày với Hoa Kỳ và có nhiều phong tục giống nhau, bao gồm tặng hoa và chia sẻ bữa ăn. Nhiều người Peru cũng tôn vinh những người Mẹ đã khuất của họ. Họ tập trung tại mộ của bậc sinh thành để kỷ niệm, thường mang hoa và chia sẻ thực phẩm. Truyền thống này phổ biến đến mức những người bán hàng rong như hoa, bóng bay và nhiều thức trang trí và quà bên ngoài nghĩa trang.

THÁI LAN

Tại Thái Lan, lần đầu tiên tổ chức “Ngày của Mẹ” vào năm 1950, diễn ra vào ngày 15 tháng 4, gần với Songkran, là ngày Tết của Thái Lan, nhưng đã được dời sang ngày 12 tháng 8 năm 1976 để tôn vinh ngày sinh nhật của Nữ hoàng Sirikit[11], người được tôn vinh là Quốc Mẫu.

Trẻ em tặng Mẹ những vòng hoa nhài, tượng trưng cho sự thuần khiết và tình yêu, cùng lúc mọi gia đình phát tâm cúng dường cho các nhà sư Phật giáo cũng như làm những việc từ thiện xã hội. Các trường học tổ chức các buổi biểu diễn dành cho các bà mẹ, trong khi lễ thấp nển, diễu hành và bắn pháo hoa tôn vinh Nữ hoàng.

PHÁP

Người Pháp tôn vinh mẹ của họ trên toàn quốc vào Chủ nhật cuối cùng của tháng 5, trừ khi nó rơi vào cùng ngày với ngày lễ Ngũ tuần của Cơ đốc giáo, trong trường hợp đó sẽ chuyển sang Chủ nhật đầu tiên của tháng 6. Mặc dù ngày này có nguồn gốc như một cách để tôn vinh những bà mẹ trong những gia đình đông con đã được tổ chức trên toàn quốc từ những năm 1920, nhưng phải đến năm 1950, chính phủ mới

ấn định ngày cố định cho ngày này. Giống như nhiều quốc gia khác, các gia đình Pháp tặng quà, thiệp và hoa cho mẹ, mặc dù ở Pháp, hoa Lily of the Valley được ưa chuộng hơn. Sau bữa ăn đặc biệt, trẻ em đọc thơ và tặng những chiếc bánh hình bó hoa hoặc trái tim cho Mẹ.

Trên đây chúng ta điếm qua một vài quốc gia trên thế giới có nền văn hóa tôn vinh Hiền Mẫu, với những phong tục độc đáo riêng, nhưng vẫn chỉ một mẫu số chung, đó là Tình Mẫu Tử quả thật bao la vô bến bờ, không có biên giới.

Trong nền văn hóa Tam Giáo đồng nguyên của dân tộc Việt chúng ta nói chung, nhân cách lý tưởng của người Mẹ đã được tôn vinh từ ngàn xưa, qua đó nhắc nhở đến hạnh Hiếu như đạo làm con.

Từ đây, riêng đối với cộng đồng Phật tử Áo Lam chúng ta, càng phải

thấm nhuần hạnh “Hiếu” qua nội dung diễn đạt của tích Mục Kiền Liên Cứu Mẹ, mà trong Lục Độ Tập Kinh, bản dịch Việt của Ngài Khương Tăng Hội, truyện 49, đã chép lại lời tán thán liên quan đến việc này: “Tôi ở đời lâu năm, tuy thấy Nho sĩ tích đức làm lành, há có ai như đệ tử Phật quên mình cứu người, âm thầm mà không nêu danh ư?” (Xử thế hữu niên, tuy độ Nho sĩ tích đức vi thiện, khởi hữu nhược Phật đệ tử, thứ kỷ tế chúng ẩn xử nhi bất dương danh dã hồ?).

Vậy thì, trong nền văn hóa dân tộc của chúng ta, từ giai đoạn dựng nước và tiền Phật giáo, sự tôn vinh Mẹ đã diễn ra rất sớm, vô song và vượt không gian thời gian, được thể hiện vào dịp Lễ Vu Lan rằm tháng Bảy âm lịch hàng năm, đặc biệt với phong tục cài hoa hồng và nhiều tiết lễ, cũng như các ứng xử ý nghĩa khác. Truyền thống cao quý này được bảo tồn và giữ đúng tôn chỉ đích thực, đặc biệt truyền cảm hứng cho tuổi trẻ nơi quốc độ này như thế nào, còn tùy thuộc và tâm tình, nhận thức văn hóa lịch sử và đương đại của mỗi chúng ta, nhất hạn là hàng Huynh trưởng đang hướng dẫn các thế hệ đàn em, vì trong lúc dung hóa các nền văn hóa đa dạng, phong phú nơi bản địa hành hoạt, GDPT Việt Nam Tại Hoa Kỳ vẫn luôn là thành trì bảo vệ và phát huy truyền thống Dân tộc và văn hóa Phật Giáo Việt Nam nơi xứ người. Vì vậy, bằng tất cả tấm lòng của mình, trong lúc dung hóa để phát triển, vẫn không đánh mất bản sắc.

Đó là sứ mệnh bất biến.

Chân thành cầu chúc cho thế giới này, nhân ngày tôn vinh ý nghĩa ở mọi quốc độ khác, thấm đượm tình thương bao la của những người Mẹ và hiếu đạo của những người con.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Diệu Nghiêm Trần Thị Thủy Tiên

Phó Trưởng Ban Truyền Thống Xã Hội, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ

*

[1] Anna Maria Jarvis (1 tháng 5 năm 1864 – 24 tháng 11 năm 1948) là người sáng lập “Ngày của Mẹ” ở Hoa Kỳ. Mẹ cô thường xuyên bày tỏ sự mong muốn tổ chức một ngày lễ tôn vinh như vậy, và sau khi mẹ cô qua đời, Jarvis đã lãnh đạo phong trào vận động tưởng niệm. Tuy nhiên, nhiều năm trôi qua, Jarvis ngày càng hối tiếc với việc thương mại hóa gia tăng và thậm chí còn cố gắng hủy bỏ Ngày của Mẹ. Jarvis qua đời trong một viện điều dưỡng, tháng Năm, 1905.

[2] “Ngày của Mẹ” là ngày kỷ niệm, tôn vinh tình mẫu tử và ảnh hưởng của Mẹ trong xã hội. Nó được tổ chức vào những ngày khác nhau ở nhiều nơi trên thế giới, phổ biến nhất là vào tháng Ba hoặc tháng Năm. Tương tự như sự kỷ niệm và tôn vinh các thành viên khác trong một gia đình, chẳng hạn như “Ngày của Cha”, “Ngày của Anh chị em” và “Ngày của Ông bà” v.v.

[3] Christine Gross-Loh cộng tác với Wall Street Journal, Atlantic và Huffington Post. Cô có bằng Tiến sĩ về lịch sử Đông Á tại Harvard và là tác giả của tác phẩm “Nuôi con vô bờ bến”.

[4] Mùa Chay là khoảng thời gian 40 ngày trong đó nhiều Cơ đốc nhân tưởng nhớ những sự kiện dẫn đến và bao gồm cả cái chết của Chúa Giê-su Christ, cuộc đời và những lời dạy của Ngài là nền tảng của Cơ đốc giáo. Khoảng thời gian 40 ngày được gọi là Mùa Chay theo một từ tiếng Anh cổ có nghĩa là ‘kéo dài’.

[5] Bánh Simnel là một loại bánh trái cây nhẹ, là món ăn cổ điển của Lễ Phục sinh và thường gắn liền với Ngày của Mẹ.

[6] Rafael Alduncin thành lập tờ báo vào năm 1917 nhưng qua đời sáu năm sau đó. Sau khi ông qua đời, Excelsior tuyên bố phá sản, nhưng 248 công nhân tại đây đã khởi động lại tờ báo vào năm 1924 với tư cách là một hiệp hội của công nhân.

[7] Mariachi là một nhóm nhạc sĩ thường chơi ranchera, một loại nhạc địa phương của Mexico có niên đại ít nhất là từ thế kỷ 18, phát triển theo thời gian ở vùng nông thôn của các vùng khác nhau ở phía tây Mexico. Ngày nay nhóm mariachi thông thường bao gồm tám cây vĩ cầm, hai cây kèn và ít nhất một cây đàn guitar, bao gồm một cây vihuela âm vực cao và một cây guitar bass acoustic được gọi là guitarrón, và tất cả người chơi thay phiên nhau hát chính cũng như hát bè.

[8] Nagako (1903–2000), được truy tặng

là Hoàng hậu Kōjun của Hoàng gia Nhật Bản, vợ của Thiên hoàng Shōwa (Hirohito) và mẹ của Hoàng đế danh dự Akihito. Bà là hoàng hậu Nhật Bản từ năm 1926 cho đến khi chồng mình qua đời năm 1989, nên trở thành hoàng hậu tại vị lâu nhất trong lịch sử Nhật Bản.

[9] Akihito (sinh ngày 23 tháng 12 năm 1933) là thành viên của Hoàng gia Nhật Bản, người trị vì với tư cách là hoàng đế thứ 125 của Nhật Bản từ năm 1989 cho đến khi thoái vị vào năm 2019. Thời đại cai trị của ông được đặt tên là thời Heisei (平成), Heisei là một biểu hiện của việc đạt được hòa bình trên toàn thế giới.

[10] “Antrosht,” (Ngày của Mẹ) diễn ra vào mùa thu, sau mùa mưa. Nó không có ngày cố định nhưng có thể diễn ra vào tháng 10 hoặc tháng 11 tùy thuộc vào thời điểm bắt mưa. Gia đình ăn mừng bằng một bữa ăn và tiếp tục lễ hội trong hai đến ba ngày.

[11] Sirikit (tên khai sinh Mom Rajawongse Sirikit Kitiyakara; ngày 12 tháng 8 năm 1932) là Nữ hoàng Thái Lan từ ngày 28 tháng 4 năm 1950, và được bổ nhiệm làm hoàng hậu nhiếp chính vào năm 1956 cho đến ngày 13 tháng 10 năm 2016, với tư cách là phu nhân của Vua Bhumibol (Rama). IX), kết hôn năm 1950, và là mẹ của Vua Vajiralongkorn (Rama X). Bà có một con trai và ba con gái với nhà vua. Vào thời điểm đó là nguyên thủ quốc gia trị vì lâu nhất thế giới, bà cũng là nữ hoàng tại vị lâu nhất thế giới. Sirikit bị đột quỵ vào năm 2012 và từ đó hạn chế xuất hiện trước công chúng.

“Buông xả mang lại cho chúng ta tự do và tự do là điều kiện duy nhất để có được hạnh phúc. ||

Letting go gives us freedom and freedom is the only condition for happiness.”

— Zen Master Thich Nhat Hanh



“MOTHER’S DAY” IN THE CONTEXT OF THE HISTORICAL AND TRADITIONAL CULTURE OF VIETNAMESE BUDDHISM

DIỆU NGHIỆM TRẦN THỊ THÚY TIÊN

Every year, on the second Sunday of May, millions of families across the United States honor their mothers with cards, flowers, special meals, and other gifts. This idea and effort originated from Anna Jarvis, the founder of Mother’s Day. However, she later felt a bit of regret as she witnessed the commercialization of the holiday.

Nevertheless, today, most countries around the world celebrate this event to thank mothers for their important roles in the family. Christine Gross-Loh, the author of “Parenting Without Borders: Surprising Lessons Parents Around the World Can Teach Us,” states: “Despite differences in culture and varying expectations about the role of motherhood across human history, one thing remains constant: mothers play a uniquely important role in the growth of children.”

While many countries commemorate on the same day as the United States and have similar traditions, many others celebrate on different dates and follow their own unique customs, including Vietnam.

Here’s how some other countries around the world celebrate Mother’s Day:

United Kingdom: Mother’s Day in the UK takes place on the fourth Sunday of Lent. The celebration

originated from medieval times as a religious observance called “Mothering Sunday,” when domestic servants were allowed to return home to their mothers, attend church, and often bring gifts. Influenced by modern American observances, “Mothering Sunday” largely became a secular custom in the 1950s, although it still retains its traditional date in Lent. Today, the celebration in the UK is known as “Mother’s Day” and is widely observed much like in the US. A traditional food on “Mothering Sunday” is Simnel cake, a light fruitcake made with almond paste, also popular at Easter.

Mexico: Mexico officially began celebrating Mother’s Day in 1922, as an effort to promote maternal bonds as women’s roles extended beyond the home. Rafael Alducin, founder of the Mexico City newspaper *El Excelsior*, organized the first celebration on May 10, 1922. Today, in addition to giving flowers, cards, and other gifts to mothers, families enjoy traditional Mexican foods and music. The celebration often includes treating mothers to breakfast, with some families even hiring mariachis to accompany them, and continues with special Masses and performances at schools.

Japan: Mother’s Day in Japan was initially established on March 6, 1931, to commemorate the birthday

of Empress Kojun, the mother of the current Emperor Akihito, the 125th emperor. Japan began celebrating Mother’s Day on the second Sunday of May, a day marked by families giving gifts, cards, and flowers to mothers, often red carnations, symbolizing love and sacrifice, as well as enjoying traditional Japanese egg dishes.

Ethiopia: Mother’s Day in Ethiopia coincides with *Antrosht*, a three-day celebration that occurs whenever the rainy season ends, usually between mid-October and mid-November. Families gather to sing, dance, and feast on a dish made by the mother. The ingredients for the dish are brought by children, with sons bringing lamb or beef, and daughters bringing vegetables, spices, and butter.

Peru: Peru celebrates Mother’s Day on the same day as the United States and shares many similar customs, including giving flowers and sharing meals, but many Peruvians also honor their deceased maternal relatives. They gather at the graves of their ancestors to celebrate, often bringing flowers and sharing food. This tradition is so common that street vendors selling flowers, balloons, and various decorations and gifts outside cemeteries are a common sight.

(Tiếp theo trang 7)



TÔN GIÁ XÁ LỢI PHẬT

và nói rằng: “Đại Đức nói rất đúng, vượt thoát sinh tử, tâm không còn mê muội đi vào cảnh giới Niết Bàn là hạnh phúc vô thượng.” Mẹ mong ước đến lúc Mẹ lâm chung cũng được như thế. Xá Lợi Phất liền thuyết pháp cho Bà nghe mười danh hiệu của Đức Phật, Bà nghe xong vui vẻ trong lòng đắc Quả Tu Đà Hoàn, Xá Lợi Phất nói:

“Hôm nay nhân duyên lại đến, con được trả công ơn sanh thành dưỡng dục của Mẹ.”

Tôn giá Xá Lợi Phất là một đệ tử lớn nhất của Đức Phật thời bấy giờ, đại diện tiêu biểu nói lên những đức tính cao quý của Phật, tài giỏi, xuất chúng, tinh luyện, biện luận, nhẫn nhục và trí tuệ đều bậc nhất không một ai sánh kịp (ngoài Đức Phật). Thật có một không hai vô tiền khoáng hậu, Ngài luôn thay Phật lên Pháp tòa để giải tỏa những thắc mắc của Đại Chúng về Kinh Luật Luận, Ngài cũng vượt qua cả công trình xây dựng Kỳ Viên với muôn ngàn khó khăn của ngoại đạo mà Đức Phật đã giao phó trong thời gian ngắn, tâm Ngài thanh mát như mặt đất bao dung, trùm chứa cá sơn hà đại địa mà Đức Phật thường khen: “Nếu các ông hỏi Như Lai thì Như Lai trả lời cũng không khác Ngài Xá Lợi Phất”.

Thailand: In Thailand, Mother’s Day was first celebrated in 1950, taking place on the 15th of April, close to Songkran, Thailand’s New Year’s Day, but was moved to August 12, 1976, to honor the birthday of Queen Sirikit, who is revered as the Mother of the Nation. Children give their mothers jasmine flower garlands, symbolizing purity and love, while families make merit by offering alms to Buddhist monks and engaging in social welfare activities. Schools organize performances for mothers, while candle-lighting ceremonies, processions, and fireworks honor the Queen.

France: The French honor their mothers nationwide on the last Sunday of May, unless it falls on the same day as Pentecost Sunday, in which case it is moved to the first Sunday of June. While the day originated as a way to honor mothers in large families, it has been nationally observed since the 1920s, but it wasn’t until the 1950s that the government fixed the date for the celebration. Like many other countries, French families give gifts, cards, and flowers to their mothers, though in France, Lily of the Valley flowers are more popular. After a special meal, children read poems and give their mothers flower-shaped or heart-shaped cakes.

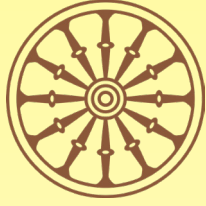
In summary, we have looked at some countries around the world with cultures that honor motherhood, each with its own unique customs, but still sharing a common thread, the truly boundless and borderless love of a mother. In our Vietnamese cultural background, rooted in the Triple Religion common to our people, the ideal personality of the mother has been honored since ancient times, reminding us of the virtue of filial piety as a guiding principle for being a child.

From this, for our Áo Lam Buddhist community, we must deeply understand “filial piety” through the expression of the story of Mục Kiền Liên Saves His Mother, which in the Luc Do Tap Kinh, the Vietnamese translation by Master Khong Tang Hoi, story 49, recorded praises related to this act: “I have lived a long life, seeing Confucian scholars accumulate virtue, is there anyone like the disciples of the Buddha who forget themselves to save others, silently and without seeking fame?”

Thus, in our national culture, from the nation-building and pre-Buddhist period, the honoring of mothers took place very early, unmatched and transcending borders. This is demonstrated on the occasion of the Vu Lan festival on the fifteenth day of the seventh lunar month every year, especially with customs such as wearing roses and many other meaningful ceremonies and behaviors. This noble tradition is preserved and kept true to its essence, especially inspiring the youth in this country, depending on their cultural-historical and contemporary awareness, especially the older generations guiding the younger generations, because while adapting to develop diverse and rich local cultures, the Vietnamese Buddhist Youth Association in the United States continues to be a stronghold for protecting and promoting the traditions of the Vietnamese Buddhist national culture among the people. Therefore, with all our hearts, in the process of adaptation for development, we must not lose our identity.

That is the unchanging mission.

Sincerely wish the world, on the occasion of honoring the significance of all different cultures, to be filled with the boundless love of mothers and the filial piety of children.



THÔNGIỆP PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2568

của VIỆN TĂNG THỐNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG

Kính gửi: Chư Tôn đức Tăng-già nhị bộ và toàn thể Phật tử các giới.
Nam Mô Lâm-Tỳ-Ni Viên, Vô-Uu Thọ Hạ, Thị Hiện Đản Sanh, Ta Bà
Giáo Chủ, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch chư Tôn đức;

Thưa đồng bào Phật tử các giới!

Tứ chúng đệ tử của đức Thế Tôn làm lễ kỷ niệm Phật đản, PL: 2568, không đơn thuần là kỷ niệm một sự kiện lịch sử đản sinh của đức Thế Tôn cách đây 26 thế kỷ, mà nguyện biến sự kiện lịch sử vĩ đại ấy của nhân loại, trở thành những hành động hiện thực, một cách sinh động trong đời sống con người của mỗi chúng ta.

Đức Thế tôn đản sinh giữa thế gian này là một đại nguyện, một sự hy sinh lớn đầy kham nhẫn, trí tuệ, từ bi, dũng lực.

Không có đại nguyện, thì không thể đản sinh mà bị sinh hay bị giáng sinh; không kham nhẫn thì không thể thực hành đại nguyện và không có khả năng hy sinh để biến đại nguyện trở thành đời sống hiện thực, nhằm tạo thành một nhân cách vĩ đại, một bậc Giác ngộ hoàn toàn, để hiến tặng những phẩm giá thuần khiết và cao thượng cho thế giới Người-Trời.

Không có trí tuệ, thì không thể nào thấy được đạo lý nhân duyên, nhân quả của các pháp hữu lậu, hữu vi liên hệ với nhau từ một đời cho đến nhiều đời, từ một kiếp cho đến nhiều kiếp và từ một cực vi hay một hành tinh bé nhỏ, cho đến vô số thái dương hệ ở trong mọi không gian, nhằm chuyển hóa và trị liệu những điều xấu ác, xảy ra hàng ngày ngay nơi lời nói, việc làm và vận hành trong tâm ý, để có thể Phật hóa thân tâm, trang nghiêm tịnh độ tự thân và góp phần trang nghiêm tịnh độ ở nơi các quốc độ và nơi các thế giới hệ.

Không có từ bi, thì không có khả năng chấp nhận những dị biệt và cá biệt, biểu hiện từ nơi nghiệp thức của các chủng loại chúng sinh, nhằm kiến lập hòa bình, để cho muôn loài chúng sinh cùng sống chung trong một đại gia đình có tuệ giác tự chủ, có tự do, hạnh phúc, hòa bình và thăng hoa cuộc sống trong những điều kiện mà chính họ đang có thể.

Không có dũng lực, thì không có khả năng vượt qua những chướng duyên khảo đảo, ngoại ma bủa trùm, không nêu cao đức dũng thì không thể thực hành viên mãn hạnh vô úy để vượt thắng cảm dỗ của tham dục thế gian, thực hiện sứ mạng phụng sự Đạo pháp, Dân tộc, quần sanh, bảo vệ đức tin của chính mình và mọi người con Phật trước sự thi triển của các thế lực bất chánh.



Bởi vậy, sự kiện đản sinh của đức Thế Tôn là một sự kiện đặc biệt, hiếm có, vô tiền khoáng hậu của thế giới nhân loại, nhưng biết nuôi dưỡng và phát triển sự kiện hiếm có ấy vào trong đời sống của mỗi chúng ta, mỗi quốc gia của chúng ta đang cư trú và đang có trách nhiệm, để điều ác chấm dứt, điều thiện phát triển, nuôi dưỡng tâm ý thuần tịnh, quên mình vì lợi ích cho nhiều người, cho Dân tộc, Nhân loại và Chúng sinh, thì đó là của những con người có lập nguyện, có kham nhẫn, có trí tuệ, có từ bi, có dũng lực và là của những con người thông minh, có nhiều phước đức trên thế gian này.

Tròn 60 năm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất thực hiện sứ mạng của mình trong dòng sinh mệnh của Đạo pháp, Dân tộc, Nhân loại. Một hoa giáp chưa bao giờ hết nguy nan, bởi: “Giáo hội không mưu đồ, không tham vọng những quyền lợi riêng tư thế gian! Giáo hội đã dẫn thân vào quốc sự trong một hoàn cảnh đặc biệt theo truyền thống phụng sự dân tộc: trước hết Giáo hội đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo, tiếp theo là đòi chấm dứt chiến tranh, đòi chủ quyền quốc gia, đòi tự do dân chủ và công bằng xã hội, v.v.. Vì những đòi hỏi ấy, Giáo hội đã mất khá nhiều xương máu, danh dự, tài sản, và chịu nhiều tù tội bất công, cũng như phải đối diện thường trực với các thế lực phá hoại.

Mặc dù vậy, Giáo hội không vì thế mà nản lòng, vì thấy rằng việc làm của mình có ít nhiều kết quả, nhất là Giáo hội đã tiên phong mở đường cho các sinh hoạt dân chủ cho mọi thành phần trong dân chúng, dù sinh hoạt ấy cũng phải chịu nhiều gian nguy tù tội, như Giáo hội đã chịu trong bao nhiêu năm qua.” (trích Diển văn của Thượng tọa Thích Thiện Hoa, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tại Lễ khai mạc khóa học tập đầu năm Canh tuất cho Cán bộ Giáo hội)

Trong ý nguyện cúng dường khánh đản đức từ tôn, hướng niệm 60 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, toàn thể tứ chúng:

– **NHẤT TÂM GIỮ ĐẠO** với tinh thần: Giữ đạo trong lòng bằng đời sống tu học, kiên cố tâm nguyện Bồ-đề, chánh tín Phật, Pháp, Tăng, Thánh giới – Giữ đạo bên ngoài với đời sống phạm hạnh, mẫu mực của người đệ tử Phật, khơi lên và nuôi dưỡng chánh tín trong mọi người – Giữ đạo nơi mọi người là xây dựng cộng đồng tứ chúng đồng tu, hoằng truyền chánh pháp, rộng độ quần sanh để mọi người ân triêm pháp lạc, tăng trưởng tín tâm, cùng nhau giữ đạo.

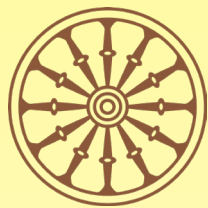
– **NGUYỆN TRANG NGHIÊM ĐẠO** bằng các chất liệu: Lấy đức hạnh để trang nghiêm vì chỉ có đức hạnh là cao cả và lâu dài. Chúng ta không thể trang nghiêm đạo bằng các thế lực thế gian bởi những thế lực ấy không dài lâu, không trong sạch – Lấy lợi tha làm thành tích, đó mới thật sự trang nghiêm cho Giáo hội, cho Đạo Phật – Lấy Dân tộc làm – đất đứng, cùng với dân tộc chung chịu sự hưng vong, hòa mình vào nếp sống, góp phần gìn giữ nền đức lý của Dân tộc, có như thế mới ăn sâu vào lòng Dân tộc.

Với ý nghĩa Đản sinh của đức Thế Tôn và làm kỷ niệm Đại lễ Đản sinh của tứ chúng, dâng lên cúng dường, nhân ngày khánh đản của đức Thế tôn như vậy, Hội đồng Giáo phẩm Trung ương Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, kính gửi Thông điệp này, đến chư Tôn đức Tăng-già nhị bộ, cùng Phật tử các giới trong và ngoài nước, xin nguyện cùng nhau kiên trì trong Đại nguyện, thực hành Kham nhẫn, nuôi dưỡng Trí tuệ và Từ bi, nêu cao đức dũng nhằm vượt qua mọi khó khăn đang có và sẽ có, để có thể: “Phụng sự chúng sinh, cúng dường chư Phật”, khiến cho mọi sự xung đột, vì “bản ngã cá nhân và bản ngã cộng đồng” trên thế giới sớm được chấm dứt; mọi quan điểm dị biệt sớm được hóa giải; mọi giới lãnh đạo cũng như muôn dân đều tin sâu nhân quả, biết noi theo đường tu tập, nuôi dưỡng nhân lành, phát huy duyên tốt, để quả thơm kết trái an lành; mọi người đã qua đời không kể bên này hay bên kia, bất kể xu hướng chính kiến, tín ngưỡng hay tôn giáo, ý thức hệ cũ hay mới, oán kết đều được giải tỏa, mọi linh quyền đều được tôn trọng và đều được siêu thoát, khiến cho tất cả âm dương đều được lợi lạc, mưa thuận gió hòa, chủ quyền từ hải đảo đến đất liền của các quốc gia trên thế giới đều được tôn trọng bảo vệ bởi công lý và công pháp, nhân dân của mọi đất nước đều được hưởng bình yên, hạnh phúc và muôn loài sớm được hưởng quyền sống an lạc, tự do và bình đẳng trên hành tinh trái đất này.

Phật Ân Tự, Phật lịch 2568,
ngày 08 tháng 04 năm Giáp Thìn (15/05/2024)

Thừa ủy nhiệm
Hội đồng Giáo phẩm Trung ương
Chánh Thư ký Xử lý Thường vụ
Viện Tăng Thống

TỶ-KHEO THÍCH ĐỨC THẮNG



THÔNG BẠCH PHẬT ĐẢN LẦN THỨ 2648 PHẬT LỊCH 2568 - DƯƠNG LỊCH 2024

của HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
GHPGVNTNHNK

Nam Mô Trung Thiên Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật Tác Đại Chúng Minh

Kính bạch Chư tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Chư Thượng
Tọa, Đại Đức Tăng, Ni

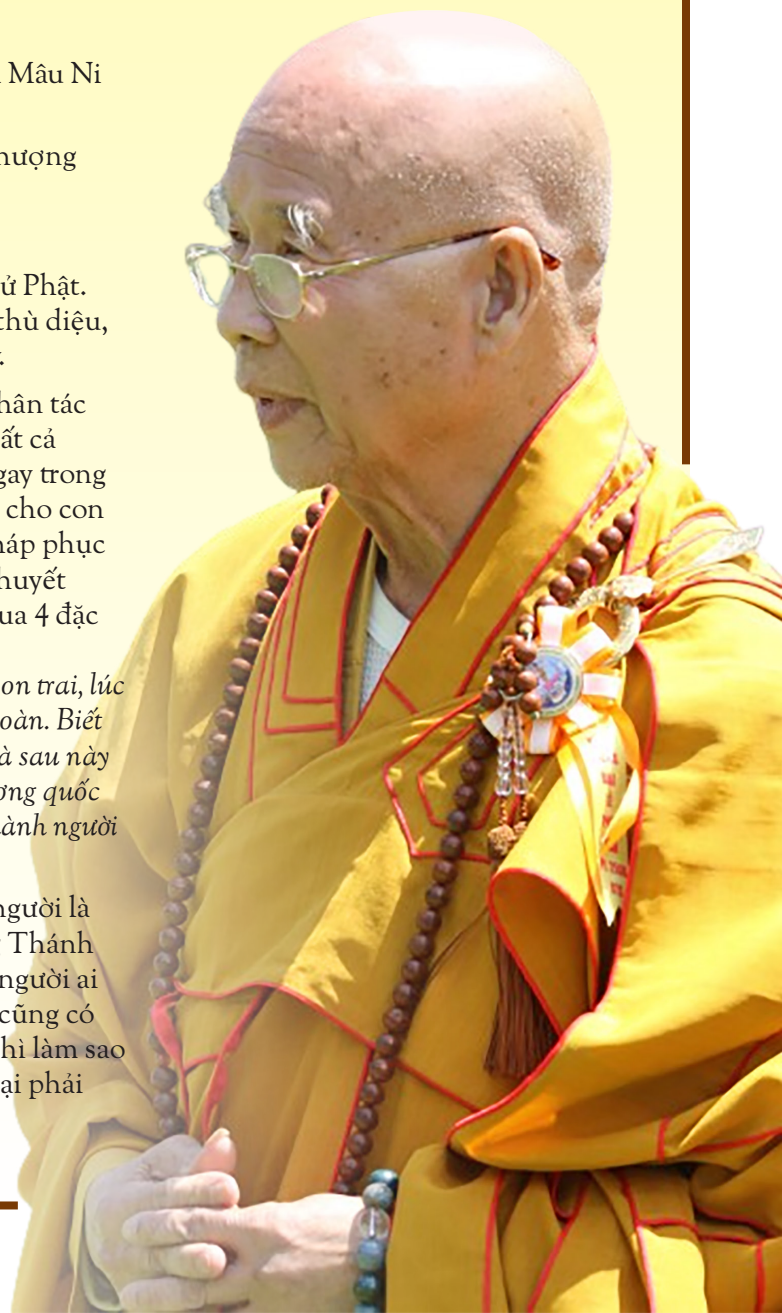
Kính thưa quý Thiện nam, Tín nữ Phật tử thân mến,

Mùa Phật Đản năm nay đã về trong lòng tứ chúng đệ tử Phật.
Hình ảnh sơ sinh dưới gốc cây vô ưu trong dung nhan thù diệu,
sắc tướng phi phạm là bậc Thầy của Trời người tôn quý.

Ngót 2648 năm Đức Thế Tôn thị hiện vào đời, để tự thân tác
chứng thật đức trang nghiêm, làm nơi quy hướng cho tất cả
con người nương tựa tu tập mà đạt thành quả thánh ngay trong
hiện đời lạc trú. Một nền giáo lý được thuyết giảng đến cho con
người, của con người và vì con người. Chính vì Phật Pháp phục
vụ nhân sinh mà nơi đây chúng ta nghe đức Thế Tôn thuyết
giảng cho vua Kosala về cách xử sự với hàng phụ nữ, qua 4 đặc
điểm của phái yếu:

*“Một em bé gái, Tâu Đại Vương, có thể còn quý hơn đứa con trai, lúc
trưởng thành, em có thể là người trí tuệ và phẩm hạnh vẹn toàn. Biết
kính nể, tôn trọng mẹ chồng, một người vợ hiền. Đứa con mà sau này
em sẽ mang vào lòng, có thể làm nên đại sự và trị vì một vương quốc
vĩ đại. Đúng vậy, đứa con của người vợ cao thượng, sẽ trở thành người
hướng đạo chân chánh, cho cả một quốc gia.”*

Đức Phật đã minh thị và tôn trọng trong thế giới loài người là
san bằng giai cấp và xóa bỏ nô lệ. Đức Phật dạy: “Trong Thánh
Pháp luật của Như Lai không có giai cấp và nô lệ. Con người ai
cũng có khả năng tu tập và chứng đắc. Vì con người ai cũng có
dòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn như nhau. Thì làm sao
có giai cấp và nô lệ trong thế giới con người mà ngược lại phải
tôn trọng, quý kính và bình đẳng.”



TƯỜNG NHỚ, VINH DANH, VÀ CẢM ƠN NHỮNG BẬC TIỀN BỐI HỮU CÔNG CỦA GĐPT VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

QUANG NGỘ ĐÀO DUY HỮU

“Khi chúng ta bày tỏ lòng biết ơn, đừng bao giờ quên rằng sự đánh giá cao nhất không phải là lời nói mà chính là sống theo tấm gương của họ.” – Tổng thống John F. Kennedy

Anh-Chị-Em Áo Lam thân mến,
Về cốt lõi, trại họp bạn toàn quốc năm nay, là dịp chúng ta tưởng nhớ, vinh danh và cảm ơn những người đã dày công xây dựng tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam nói chung và Hoa Kỳ nói riêng, đặc biệt

là Cố Huynh trưởng Tâm Kiểm Bạch Hoa Mai, nguyên Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương, là người khai phá cũng như đảm nhận nhiều trách nhiệm quan trọng khác trong những cơ chế cấp Thế Giới và Hải Ngoại v.v; Có thể nói, Anh là một trong

Tiêu biểu tinh thần phục vụ nhân sinh ấy qua những hình ảnh là đưa thế giới phụ nữ ra ánh sáng, thứ hai là xóa bỏ nô lệ, thứ ba là sang bằng giai cấp, và thứ tư là giáo dục con người tu chứng ngay nơi đời hiện tại, như một Angulimala, như nàng Ambapali, hay vua chúa, quần chúng dân dã.

Toàn bộ thánh Pháp luật của Phật được nhắm đến mục đích bình đẳng cho con người, tạo điều kiện thuận lợi, hướng thượng để con người thăng hoa sự sống thánh thiện mà không ai bắt ép ai, không ai đánh mất của ai về sự tự do và hạnh phúc, về sự tự tu và tự chứng vốn có trong mỗi con người hôm nay và mai sau.

Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam hôm nay, đang hoằng pháp nơi Hải Ngoại, đang sống trong một quốc gia văn minh, tiến bộ trên thế giới. Luật pháp hiện hành là một sự biểu tỏ bảo vệ đời sống con người một cách có trật tự và hữu hiệu qua hai phạm trù vật chất và tinh thần - Tôn Giáo. Từ sự thuận lợi ấy, kính mong chư Tôn Đức Tăng Già, hãy tập chú vào sự tu tập: khuyến tấn quý Phật tử tu tập; tổ chức những đạo tràng tu tập hàng quý qua bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông; mở lớp Việt ngữ để dạy các con em, thế hệ thứ hai, thứ ba nói tiếng Việt. Đây là gìn giữ nền văn hoá mẹ đẻ, văn hoá ông bà Tổ Tiên từ ngàn xưa.

Kỷ niệm ngày đức Phật Đản Sinh, là soi rọi lại lòng mình, sống có Chánh niệm, tỉnh giác để cùng đồng

hành với các dân tộc Phật giáo trên thế giới tiến tới chân trời tự do, văn minh, tiến bộ của thế kỷ 21 này. Được như vậy, quả thật là niềm tự hào của cộng đồng Phật Giáo Việt Nam nơi Hải Ngoại; và có như vậy chúng ta mới không cô phụ công đức của Chư vị lịch Đại Tổ Sư trên dòng lịch sử Phật Giáo Việt Nam 2000 năm qua.

Kỷ niệm mùa Phật Đản năm nay, Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK thành kính gửi lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến Chư Tôn Đức Tăng, Ni, và toàn thể quý Phật tử, giữ vững niềm tin yêu bất hoại, và luôn phát nguyện dẫn thân để kiện toàn mọi Phật sự của Giáo Hội, để đem lại sự lợi lạc, an vui cho con người trên thế giới.

Thành tâm kính chúc Chư Tôn Đức Trưởng Lão Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni luôn được khỏe mạnh, bình an trên con đường hoằng dương Phật Pháp và gìn giữ ngôi Tam Bảo được bền vững.

Trân trọng kính chúc quý Thiện nam Tín nữ, GĐPT vô lượng thiện lành, vô lượng cát tường.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát

Ngày 15 tháng 04 năm 2024

Hội Đồng Điều Hành

Chủ Tịch,

SA MÔN THÍCH TÍN NGHĨA

những nhà lãnh đạo tiên phong của tổ chức chúng ta, người đã cống hiến trọn cuộc đời cho sứ mệnh phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc, cũng như vì lý tưởng giáo dục tuổi trẻ Phật Giáo Việt Nam tại quê hương thứ hai này. Đó là điều quan trọng mà chúng ta cần phải ghi nhớ lý do tại sao họ đã phụng sự và hy sinh như vậy. Nhưng điều này có dễ dàng để thực hiện không? Hỡi là đã trả lời.

Nhân dịp hội trại lần này, là thời điểm để tri ân tất cả các bậc tiền bối hữu công đã qua đời, nhưng đồng thời, chúng ta cũng không quên quý Anh-Chị trưởng bối hiện tiền, cao niên và thâm niên vẫn đang tại hàng để tiếp tục hy hiến trí-lực cho sự tồn tại và phát triển của tổ chức. Tất cả cho niềm khát vọng về một tương lai tốt đẹp hơn cho thế hệ đàn em và những người thân yêu của chúng ta có được một cuộc sống an lạc và thịnh vượng.

Chúng tôi đặt bút viết lá thư này, bắt đầu bằng một câu trích dẫn của cố Tổng thống Kennedy, vì chúng tôi thiết nghĩ ông ấy đã nắm bắt được ý nghĩa thực sự của sự tưởng nhớ, vinh danh và tri ân những nhân cách đáng kính. Điều quan trọng là phải tôn vinh những giá trị và di sản quý báu của họ, cả trong ký ức lẫn trong cuộc sống thực tiễn bằng hành động của từng cá nhân và của tập thể để hướng tới một sự thay đổi tích cực có ý nghĩa.

Tất cả chúng ta nên nhân dịp hôm nay để tri ân và thù ân những người đã hy hiến cho sự tồn tại và phát triển của tổ chức. Trong đó hình ảnh của Cố Huỳnh Trưởng Tâm Kiếm Bạch Hoa Mai là một nét son khó phai nhạt trong dòng lịch sử của Giáo Hội Phật Giáo kế thừa truyền thống hơn 2000 năm, cũng như của Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ trong nước ra đến hải ngoại, đặc biệt ở những giai đoạn khốn khó nhất của Đạo Pháp mà vào dịp trại này, Anh-

Chị-Em chúng ta cũng nhất tâm vọng bái tưởng nguyện qua hình ảnh tiêu biểu của Bồ Tát Thích Quảng Đức, đã tự thiêu vì lý tưởng hòa bình cho đất nước và bình đẳng tôn giáo, giai đoạn 1963. Rồi từ mốc điểm đó, cho đến nay Pháp nạn và Quốc nạn vẫn chưa thực sự hóa giải, vì vậy hãy dành thời gian để suy ngẫm về những gì chúng ta có thể làm, thông qua những hành động lớn hay nhỏ, nhằm hiện thực lý tưởng hòa bình của Phật Giáo Việt Nam, đại diện là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cho quê hương sớm ngày tươi sáng, thấm đượm yêu thương.

Cùng nhau, chúng ta có thể tạo ra sự thay đổi tích cực và phát triển tốt đẹp. Tổ chức luôn cần tất cả mọi người cùng bắt tay và hành động, đó chính là một thông điệp mạnh mẽ và rõ ràng rằng chúng ta luôn tưởng nhớ, vinh danh và tri ân những người đã thật sự hy hiến cuộc đời của mình, lợi ích và hạnh phúc riêng tư của mình cho nền móng tồn tại vững chắc và phát triển chung của



Gia Đình Phật Tử Việt Nam đang hiện diện khắp nơi trên thế giới, như biểu tượng sống động và gắn gũi với chúng ta nhất là cố Huỳnh trưởng Tâm Kiếm Bạch Hoa Mai.

Từ thời khắc này, hãy tiếp tục nuôi dưỡng tinh thần “Tâm Kiếm” như một ngọn đuốc cháy bỏng trong bầu nhiệt huyết phụng sự lý tưởng của tất cả Anh-Chị-Em chúng ta, và truyền trao cho từng thế hệ đàn em tiếp nối, năng lượng của lòng quả cảm, di sản kiến văn và lòng từ tâm của một chân dung Áo Lam thời đại.

Nam Mô Tinh Tất Bồ Tát Ma Ha Tát.

Phật lịch 2568.

Sacramento, California ngày 10 tháng Năm, 2025

Quang Ngộ Đào Duy Hữu

Chủ nhiệm

HƯỚNG VỀ TRẠI HỌP BẠN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ TRẠI TÂM KIỂM



FEATHERLY REGIONAL PARK (CANYON RV PARK)
ANAHEIM, CALIFORNIA – USA |
24001 E SANTA ANA CANYON RD, ANAHEIM, CA 92808
(714) 637-0210

Từ 2:00 chiều thứ Sáu ngày 21 đến 5:00 chiều Chủ nhật ngày 23 tháng 6 năm 2024

Nhằm tạo điều kiện gặp gỡ, kết chặt Tình Lam, trao đổi kinh nghiệm sinh hoạt giữa Huynh Trưởng và đoàn sinh ngành Thanh, Thiếu của GĐPTVN tại Hoa Kỳ;

Nhằm tạo môi trường thực hành kỹ năng Đời Sống Trại, thăng hoa kiến thức, khả năng cho Huynh Trưởng;

Nhằm gìn giữ truyền thống và tô bồi nhận thức thù ân đối với chư vị tiền bối hữu công của tổ chức GĐPT, đặc biệt là Cố Huynh trưởng Tâm Kiểm – Bạch Hoa Mai, nguyên Trưởng ban Ban Hướng Dẫn GĐPTVN tại Hoa Kỳ.

Nội dung sinh hoạt của các ngày trại như mục đích đã nêu, sau thời gian dài dịch bệnh, đây là dịp Anh-Chị-Em Huynh trưởng và Đoàn sinh hội ngộ, kết thân, tạo lại thâm tình để cùng sách tấn cho nhau trong giai đoạn tái phục hoạt vẫn còn nhiều khó khăn. Trong ý hướng đó, sự gặp gỡ không chỉ vui chơi, mà phải gói trọn đầy đủ chí nguyện của Người Áo Lam kế tục qua bao thế hệ. Trại lấy danh xưng “Tâm Kiểm” không chỉ hàm ân sự hy hiến của gương Huynh trưởng đi trước, mà trong ý nghĩa đó, nhắc nhở chúng ta nhìn lại tự thân và tổ chức để phát nguyện tinh tiến hơn nữa trong gian nan thử thách đang đối diện, cùng chung tay, hết lòng tiếp nối sứ mệnh xây dựng và phát triển GĐPT Việt Nam Tại Hoa Kỳ ở mỗi giai đoạn biến động mà vẫn giữ trọn bản sắc, tôn chỉ và mục đích giáo dục tuổi trẻ Phật giáo.



RỪNG XƯA NỞ ĐÓA HẠNH LAM

Nỗ lực cao nhất của chúng ta là phát triển những con người tự do, những người có khả năng tự đạt tới mục đích và định hướng cho cuộc sống của chính mình. Nhu cầu về tri tưởng tượng sáng tạo, ý thức về sự thật, cũng như bốn phận trách nhiệm – cả ba nguồn lực này đều là những yếu tố rất quan trọng trong giáo dục. | Rudolf Steiner

Xoài theo triển dốc để bước vào cổng tam quan, một đài Lục hòa hiển lộ trước mắt mà từ giờ phút này nhắc nhở cho tất cả Anh-Chị-Em Huynh trưởng đại biểu về phó hội: “Đây Gia Đình-Chung Thân Ái”.

Trên cao, Đức Bồ tát Quán Thế Âm vẫn hiền từ và nhẫn nại lắng nghe. Cao hơn, chót vót ngự trên mái chùa Cổ Lâm xanh rì bóng trúc, một vòng Pháp luân thường chuyển sáng rực

dưới bầu trời dẫu có lúc nắng, lúc mưa...

Đất trời Seattle mùa lạnh nhưng ấm áp Đạo Thầy-Trò; tình Huynh-Đệ. Vị Đại Sư trú trì già nua theo năm tháng nhưng lòng bao dung thương trẻ vẫn son sắt tựa những ngày đầu.

Hôm nay, Đại hội Huynh trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ- kỳ thứ 12 – đã kết thúc sau 3 ngày 19, 20 và 21 tháng Tư năm 2024, với thành quả vô cùng hoan hỷ. Trong hoàn cảnh hết sức đặc biệt nhưng lạc quan của toàn cảnh ngôi nhà Phật Giáo Việt Nam; của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất; và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Tình yêu cao hơn quan điểm. Nếu

yêu thương lẫn nhau, người ta có thể hòa hợp những quan điểm khác nhau. Do đó một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của con người ngày nay và trong tương lai là nên học cách sống chung và hiểu lẫn nhau. Nếu tình bằng hữu này của loài người không đạt được thì tất cả những phát biểu về sự phát triển đều trống rỗng. | Rudolf Steiner

Chúng ta chọn làm âm thầm mà không phô trương; chúng ta chọn khuyết một cái tên mà bảo toàn đầy đặn tình huynh đệ; chúng ta chọn “bất lập văn tự” để gìn giữ truyền thống “bất khả phân”; chúng ta chọn phương pháp lãnh đạo ảnh hưởng, chuyển hóa mà không nệ vào chức vị, quyền hạn; trên hết, chúng ta chọn đàn em là cứu cánh của sự nghiệp giáo dục tuổi trẻ Phật giáo



Việt Nam, góp phần xây dựng xã hội. Mà không gian xã hội ở đây, bây giờ, là nhận thức trong thời đại toàn cầu hóa, công nghệ hóa nhưng không đánh mất bản sắc truyền thống, cội nguồn.

Đón nhận trẻ bằng sự tôn trọng sâu sắc, giáo dục trẻ bằng sự yêu thương để trẻ tự do bước về phía trước. | Rudolf Steiner

Từ thời khắc tiền hội nghị cho đến cuối ngày Dậy Thân Ái, Anh-Chị-Em đã chọn “Có Mặt Cho Nhau” nên vì vậy suốt đoạn đường đi tới, đâu có nắng mưa đeo đuổi trì nủ, thì đó cũng chỉ là những hiện tượng nhất thời ngoại tại. Lòng đã bền, chí đã định, tinh đã sắt son trong mọi khối tim lam thì sợ gì nắng ngại gì mưa.

Trên cao một tòa Chánh Pháp hiển lộ lung linh dáng từ, thâm trầm ngôn hạnh của chư Thầy qua những điều Giáo-Giới thống lý đại chúng.

Xin niệm ân Hòa Thượng Thích Nguyên An, một trong các bậc Tăng trưởng của Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHNK; niệm Ân Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK; Niệm Ân Thượng Tọa Thích Giới Minh, Phó Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, GHPGVNTNHNK; cùng niệm ân Chư Tăng, Ni Cổ Lâm Thiên Tự, Seattle; đất Già Lam Thanh Tịnh đã tạo duyên và trợ phước cho Anh-Chị-Em Áo Lam chúng ta có một nơi chốn ngồi xuống bên nhau trong đạo tràng chánh niệm; ý thức lại tinh

huynh đệ và nhìn thấy con đường phía trước.

Cuối cùng, xin niệm ân và hồi hướng công đức đến với tất cả chúng ta, đã có mặt cho nhau lần đây đó xa xôi vẫn nhất tâm hướng về nhân kỳ đại hội lần thứ 12 này. Từ giờ phút hôm nay, nguyện không để ai bị bỏ rơi sau lưng chúng ta và Đường Cờ Dài, Chúng Ta Hãy Cùng Vui Lên Mà Đi*.

Nam Mô Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát.

Seattle Washington, đạo tràng Cổ Lâm Thiên Tự, 2024.

Đặc phái viên Sen Trắng
ghi nhanh



“Lãnh đạo không phải là một cuộc tranh giành địa vị, mà cốt chỉ giúp những người khác phát huy hết tiềm năng của họ. Các nhà lãnh đạo thực tâm không nhằm tạo ra số người theo mình đông hơn, mà chỉ tạo ra thêm nhiều nhà lãnh đạo hơn. Thật đáng tiếc nếu những gì chúng ta thấy trọng tâm duy nhất của các nhà lãnh đạo là làm cách nào để lên đến đỉnh cao danh vọng và họ không quan tâm đến việc họ đã giẫm lên những ai, những gì để có thể đạt được đến đó.” | TÂM KIẾM dịch Việt, Một ghi chú về “Lãnh Đạo không cạnh tranh” | Leadership is not a competition



“Những nhà lãnh đạo thể hiện sự đồng cảm, thay vì cố tình đổ lỗi, sẽ xây dựng lòng tin và sự đoàn kết. Sự đồng cảm sẽ ngày càng trở nên quan trọng khi cả lãnh đạo và thành viên đều được khuyến khích bắt tay nhau xây dựng một tổ chức vững mạnh”.
| TÂM KIẾM dịch Việt , Từ đổ lỗi đến đồng cảm: Bài học cho các nhà lãnh đạo nhằm xoa dịu mâu thuẫn | Lessons For Leaders To Diffuse Conflict



NHẬT KÝ SINH HOẠT ĐẦU NĂM

MINH TRÍ NGUYỄN HOÀNG SƠN VIỆT

Cho dù Em biết đến chùa, biết đi sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử, mà Em không chịu học Phật Pháp, thì Em cũng sẽ còn khổ đau. Em như một người đang cần xe hơi, có tiền, mà không mua được chiếc xe ưng ý, chỉ có thể ngắm xe trong bãi xe tại đại lý xe.

Cho dù Em học nhiều, hiểu rộng Phật Pháp, mà Em không tinh tấn tu sửa chính mình thì Em cũng sẽ còn khổ đau. Em như một người mua được xe đẹp, nhưng không lái được xe vì còn nhiều lý do như: lái không

quen, xe cần tu sửa, xe chưa có giấy phép lưu hành của tiểu bang, xe chưa có bảo hiểm, hoặc xe hết xăng.

Khi Em biết học và tu tập Phật Pháp, nhưng không biết hướng dẫn cho người thân trong gia đình, bạn bè trong trường, hoặc các thành viên khác trong tổ chức GDPT thì các người này sẽ ra sao? Họ có còn khổ đau không? Nếu Em là một người có xe hơi và có người trong gia đình nhờ chở đi sân bay, thì Em có thể giúp chở họ đến sân bay. Hoặc có một bạn gần nhà cần đi quá giang đến GDPT hằng tuần, thì Em có phương tiện chở bạn đến sinh hoạt chung. Còn nếu Em không giúp được người trong gia đình thì họ phải bỏ ra nhiều tiền, để mượn tài xế riêng hoặc trả phí để đậu xe dài hạn tại sân bay. Và nếu Em không cho bạn đi quá giang, thì bạn sẽ không có cơ hội đi sinh hoạt thường xuyên.

Chừng nào có người quen chở thì bạn có thể đi thuận tiện, còn không thì bạn cũng có thể đi bằng xe đạp, đi bộ, v.v... Nhưng nếu đường đi xa quá thì chắc là bạn phải ở nhà tuần đó. Như phương châm “Sẵn Sàng” (Be Prepared) của các Hướng Đạo sinh, là một huynh trưởng, Em cũng phải cần phải có sự chuẩn bị, luôn sẵn sàng, sẵn lòng làm những gì cần thiết để giúp đỡ người khác trong mọi tình huống.

Như so sánh trên, là một huynh trưởng đã có một chiếc xe thì phải bảo trì xe cho tốt, khi GDPT cần thì Em chở các em Ngành Thiếu đi xa du khảo các chùa, thăm viếng sư thầy và gia đình bạn ở San Diego.

Xin chia sẻ vài tấm hình sinh hoạt du khảo của GDPT Chánh Pháp trong Tháng Giêng qua...

(Xem tiếp trang 27)

CẢM NIỆM VỀ BÁC BÁCH

DIỆU ĐỨC LẠI NGỌC DUYÊN

Thấm thoát sắp đến ngày Tưởng Niệm hai năm tròn, Bác đã rời xa mái nhà thân thương của gia đình Chánh Pháp. Toàn thể chúng con một lòng khắc cốt ghi tâm thương tưởng về Bác, một vị Ân Sư, một người Thầy, một người Anh cả, đã dày công dìu dắt chúng con trên bước đường Đạo Pháp.



Nhớ lại một hôm Bác hỏi” Thế nào là Chánh Biến Tri”, thật chẳng đặng đừng phải trả lời, Bác bảo cần phải học kỹ hơn. Bước sang một khúc ngoặt, ngày đêm cố gắng miệt mài, nghiên cứu, học hỏi Phật Pháp không ngừng nghỉ, vỡ lẽ ra Chánh Biến Tri là một trong mười danh hiệu của các Đức Phật là “Nhu Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn”. Kính cảm ơn Bác vô vàn, một bậc Thiện trí thức anh minh, một bậc Thầy cao quý đã khai mở Kinh Pháp Hoa cho chúng con, Bác còn dạy rằng: “Kinh Pháp Hoa là vua của các Kinh, Tông chỉ của Kinh Pháp Hoa là Trì Kiến Phật là Phật Tánh”. Đức Phật nhìn thấy Chúng Sanh vô minh sống trong sáu đường sinh tử, động lòng thương xót nên Ngài hiện ra nơi đời. Vì muốn chúng sanh khai tri kiến Phật để được Thanh Tịnh, vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh, vì muốn chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật, vì muốn chúng sanh chứng vào Đạo tri kiến Phật nên hiện ra nơi đời, hay nói một cách khác là “Khai, Thị, Ngộ, Nhập, Phật tri kiến”, đó là mục đích chính, là nhân duyên lớn mà các Đức Phật Thế Tôn hiện ra nơi đời... Chúng ta biết Phật Pháp là bất định Pháp, giáo lý phải hợp thời, hợp xứ, hợp căn cơ của mỗi chúng sanh vì Phật Pháp rất khó hiểu, khó nghe và khó làm từ bao lâu đời của phàm phu, khó hiểu khó nghe vì khác với lối sống theo thói quen hằng ngày không biết tri túc, chạy theo năm món dục tài, sắc, danh, thực, thụ. Khó làm là vì phải đi ngược với dòng sanh tử. Phải biết bớt mòn Công Đức, công quả Phật sự, Bồ thí, Cúng dường, phóng sanh, làm những điều thiện lành, phải thực hiện Tam Tụ Tịnh Giới, nhiếp luật nghi Giới, nhiếp thiện pháp Giới và nhiều ích hữu tình Giới, phải biết pháp hành Tam Luân Không Tịch Vô Ngã vị tha,

đó là Hạnh của các Vị Bồ Tát, mình không biết bố thí vật đó cho ai, mình không biết ai đã thọ dụng vật đó và mình cũng không nghĩ vật đó là sở hữu của mình, đây là vì Pháp chẳng tiếc thân mạng hay còn gọi là Tinh Tấn Ba La Mật. Tu được như vậy mới đầy đủ Phước Đức và Trí Tuệ là thực hiện xong việc của Bồ Tát mới có thể đạt được quả Vị Phật. Thiết nghĩ rằng Ngài Xá Lợi Phất là Trì Tuệ đệ nhất của Phật mà hơn sáu mươi tiểu kiếp về trước, vẫn còn thất bại trên con đường thực hành Bồ Tát Đạo, chính vì vậy mà trong hội Pháp Hoa, khi Đức Phật đề cao những việc khó làm, có năm ngàn người không thể nghe, không thể hiểu, cho nên họ rời khỏi, không đủ lãnh hội Kinh Pháp Hoa. Đức Phật nói rằng: “Bây giờ không còn cành lá mà chỉ rất hạt chắc”. Như vậy Đức Phật dạy chúng ta muốn vào Đạo thì phải học Tam Huệ Học là cái cửa vào Đạo Phật gọi là Văn Tư Tu, đó là nền tảng căn bản theo con đường Phật Giáo mới trở thành Phật Tử được. Phật Tử là những lời nói từ kim khẩu của Đức Phật nói ra, từ Pháp hóa sanh và được Pháp Phần của Phật (trong phẩm Thí dụ thứ 3). Đúng vậy từ khi Đức Phật Thành Đạo, Tăng đoàn chỉ Đức Phật và năm anh em Kiều Trần Như, tiếp đến sự gia nhập của Ngài Da Xá và đệ tử năm mươi người, ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và các đệ tử hai trăm người, cùng ba anh em Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Ma Ha Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp với một ngàn đệ tử nữa, càng về sau hàng vạn vạn đệ tử xuất gia theo Phật Tử hành, nhưng con số tiêu biểu nhất là một ngàn hai trăm năm mươi Vị Tăng Sĩ trong Kinh Điển không rời theo bước chân của Đức Phật... Đức Phật cũng dạy rằng sau khi Như Lai diệt độ, muốn có được Kinh Pháp Hoa này thì phải thành tựu bốn Pháp: một là được các Đức Phật hộ niệm, hai là trồng các gốc công đức lành, ba là vào trong Chánh Định, bốn là Phát tâm Bồ Đề

cứu tất cả chúng sanh. (Trong phẩm 28 Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát). Phát Bồ Đề Tâm và lập chí nguyện là con đường chính để thực hiện Pháp hành, mà trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói “Nhất thiết duy Tâm tạo”

Thâm Ân, Hiếu nghĩa phải đền, phải nhớ ơn biết ơn và đền ơn, Đức Phật dạy: “Nếu người nào biết ơn, nhớ ơn và đền ơn, cho dù ở cách xa ta ngàn dặm, nhưng ta vẫn xem người đó đứng gần bên ta; Nếu người nào không biết ơn, nhớ ơn và đền ơn cho dù người đó đứng gần bên ta, nhưng ta vẫn xem họ cách xa ta ngàn dặm”. Ôn Quốc Gia, ôn Xã Hội, ôn Đoàn Na Tín Thí và ôn Sư Trưởng một đời giáo dưỡng nên thân Huệ mạng này, như Ngài Xá Lợi Phất suốt cuộc đời mỗi đêm đều phải hương về đánh Lễ Ngài Mã Thắng, một trong 5 Vị anh em Kiều Trần Như. Ôn Hiếu Hạnh làm con. “Đạo làm con chớ hững hờ, phải đem hiếu kính mà thờ Từ Nghiêm”. “Đức Phật nói trong kinh Hiền Ngu “Ta trong vô lượng kiếp quá khứ nhờ từ tâm hiếu thuận Cúng dường Cha Mẹ nên sinh lên các tầng trời đều làm Thiên Đế, xuống nhân gian đều làm Thánh Vương”. Đến đời hiện tại sau khi thành Phật rồi mà Ngài còn không quên Ân Đức ấy, khi nghe tin phụ Vương là Vua Tịnh Phạn bệnh nặng, Ngài liền về Hoàng Cung thuyết Pháp, khiến cho Đức Vua dứt sạch đau khổ buồn rầu đắc Quả A Na Hàm và thác sanh lên cõi Tịnh Cư Thiên, khi vua băng hà, Ngài tự tay khiêng Kim Quan và châm lửa trà tỳ. Nhớ đến Mẫu Hậu, Ngài lên cung trời Đao Lợi chuyển Pháp mầu độ Mẫu Hậu chứng Quả Tu Đà Hoàn, cho nên có câu” Hiếu hạnh vì Phật hạnh” có nghĩa là Chư Phật ba đời mười phương Hiền Thánh đều lấy hiếu hạnh làm đầu.

Người Huynh Trưởng chúng con luôn khắc ghi những lời dạy trên quý

(Xem tiếp trang 28)

NHẬT KÝ SINH HOẠT ĐẦU NĂM

(Tiếp theo)



Hình các em lạy Phật đầu năm tại Như Lai Thiên Tự



Hình sinh hoạt vòng tròn của GDPT Chánh Kiến
và GDPT Chánh Pháp

Hình lưu niệm với Sư Thầy và Sư Cô tại Chùa Phật Đà.

... Là một huynh trưởng, Em cần phải tự tu tập, học hỏi Phật Pháp nhiều hơn, khi cần thì lấy kinh nghiệm học và thực hành ra để hướng dẫn và dạy lại cho các em đoàn sinh. Tuy không còn đi sinh hoạt thường xuyên như vài năm trước, Em vẫn luôn để tâm đến việc dạy Phật Pháp cho các em đoàn sinh. Gần đây, có Anh Chị huynh trưởng nhờ dạy thế lớp Phật Pháp Ngành Thiếu, giảng về ý nghĩa bài tụng Sám Hối.

Em đã rất vui lòng đứng dạy lớp Phật Pháp này. Tự mình thực tập quan sát và sám hối rất nhiều lần nên

đã có kinh nghiệm tu sửa trong cuộc sống. Em cũng có phước tìm đến các chùa gần nhà tụng Kinh Sám Hối, Kinh Dược Sư, v. v. nên trí tuệ được mở mang thêm một chút. Trong thời gian rảnh, không có thầy, không có lớp tu học huynh trưởng, Em tự soạn tài liệu gần 200 trang về nghi thức chủ lễ và ý nghĩa kinh tụng hằng tuần; tự mình nghiên cứu từng câu chú, từng câu tán, từng đức Phật và Bồ Tát trong cuốn kinh tụng hằng tuần của GDPT. Khi cần, em chỉ mở PDF trên iphone ra là có đủ tài liệu song ngữ Anh-Việt để dạy cho các em. Phần

chuẩn bị tài liệu chỉ là một phần, Em thường nghĩ làm sao để dạy một cách cho các em hứng thú vào việc học Phật Pháp và áp dụng Phật Pháp cho chính mình. Em ít khi bắt các em trong lớp chỉ ngồi đọc từng chữ trong sách.

Em luôn khuyến khích các em chia sẻ với nhau, và Em cũng chia sẻ kinh nghiệm riêng, cách hiểu riêng và cách áp dụng bài học Phật Pháp trong đời của mình. Như trước khi dạy bài Sám Hối, em chỉ đạo các em viết ra trong khoảng trống trong sách của mình một điều em đã làm sai mà em muốn thay đổi. Vì lý do khi một em đoàn sinh tham gia, trả lời, chia sẻ, em đó đã đầu tư một phần vào bài học. Nếu trong lớp có em nào quay, ưa nói chuyện, thì em sẽ mời em đó trước chia sẻ đều mà em đã viết trong sách. Trong buổi học tuần đó có một em Thiếu Nữ chia sẻ với lớp là: “I want to stop lying” (Em muốn bớt nói dối). Khi lớp đi qua phần tam độc, tham sân si, có một em Thiếu Nam, thường ưa nói chuyện trong lớp, dơ tay chia sẻ với lớp: “That’s me!” (Đó là Em!).

Khi đã có sự góp ý của các em đoàn sinh thì lớp bắt đầu sôi nổi hơn, như điều gặp gió. Đó là cơ hội để Em đi sâu vào bài học Phật Pháp, ôn lại bài

học cũ như Ngũ Giới, và đi sâu vào phần khẩu nghiệp trong bài Thập Thiện Nghiệp. Lớp học Phật Pháp của Em không giống như các lớp học khác.

Em nào trình độ thấp hay trình độ cao cũng có thể học và chia sẻ, vì Em thường ôn lại các bài cũ, kết nối lại các chủ đề với nhau. Và lúc nào cũng dạy cao hơn một chút ngoài sách để các em trong lớp thảo luận với nhau tìm ra câu trả lời. Như khi dạy về tâm tham, Em hỏi các em đoàn sinh nêu ra thí dụ của các loại tham dục (trong ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thụ).

Anh Tâm Thường Định – Bạch Xuân Phê thường nhắc lại câu sau cho những người tham gia các lớp học của Anh là “Bạn không thể cho đi thứ mà bạn không có.” Nói thật, khi mới nghe câu này, Em không thích lắm vì tâm Em cứ nghĩ là có nhiều điều tuy có nhưng không thể nào cho đi được. Nhưng trong trường hợp dạy Phật Pháp, thì sự hiểu biết và kinh nghiệm tu tập có chút ít còn hơn không có, tuy biết rằng kinh nghiệm riêng không thể nào cho đi được. Những kinh nghiệm đơn giản của một anh chị đứng lớp, sự ảnh hưởng của nó, khi được chia sẻ có khi còn mạnh hơn một bài giảng. Em có chia sẻ với các em trong

lớp là đôi khi tụng bài Sám Hối hàng tuần, Em đã có nhiều lúc rùng mình, bật khóc, khi thành tâm sám hối. Toàn thân khẩu ý, thành tâm đánh lễ Phật, sám hối tam nghiệp tham sân si.

Ôn lại câu sám mà Anh Nguyên Túy – Lê Trọng Dương đã dạy trong bài Trau Dồi Trí Tuệ: “Tội từ tâm khởi, đem tâm sám, Tâm được tịnh rồi tội liền tiêu. Tội tiêu tâm tịnh thảy đều không, Thế mới thật là chân sám hối.” Thật là nhiệm màu, vì chỉ có tự mình thành tâm sám hối mới bớt được phiền não và khổ đau. Không ai, không Phật, không Bồ Tát có thể thay đổi được nghiệp quả của người khác.

Nói đi phải nói lại, lớp học bài Sám Hối chiều Chủ Nhật đó rất vui, có nhiều tiếng cười, có nhiều em học sinh phát biểu, trả lời câu hỏi, nhưng không biết là các em có được thêm bao nhiêu cơ hội ôn lại và thực tập cho riêng mình sau buổi học. Trong bốn bậc học Ngành Thiếu, không biết có bao nhiêu bài dạy sâu thêm về sám hối để các em hiểu thêm về thân nghiệp, khẩu nghiệp, và ý nghiệp của mình. Mong là hạt giống sám hối đã được gieo trong A Lại Gia Thức, và các em sẽ tự mình thành tâm sám hối khi tụng lại bài sám hàng tuần.

(Tiếp theo trang 25)

CẢM NIỆM VỀ BÁC BÁCH



của Bác, như đức tin vững chắc của Đức Phật và Giáo Lý Phật Đà, mà trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy: “Niềm tin là Mẹ sinh ra các công đức.” Có niềm tin tuyệt đối, chắc chắn người Huynh Trưởng chúng con mới mạnh dạn tiến bước trên con đường phụng sự Đạo Pháp, phụng sự con người, phụng sự Quốc Gia dân tộc, phải Tu học tiến bộ, áp dụng những điều đã học, Bồ Thí, Ái Ngữ, Đồng Sự, Lợi Hành vào đời sống hàng ngày, đó là phương tiện hoằng hoá giáo dục cho đàn

em, thành người Phật Tử chơn Chánh hữu dụng cho nước nhà, với mục đích giúp con người được Giác Ngộ, được chuyển hoá cảnh đời khổ đau ô trược này thành thế giới an bình Tịnh Độ. Đây là con đường tuyệt vời mà Bác Bách đã dạy và đã đi qua, chúng con nguyện một lòng xin noi gương theo hạnh Bác, nguyện kính lạy Bác an nhiên tự tại trong suối nguồn Từ Bi của bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.



NHẤT TÂM CẦU NGUYỆN

Nhận được tin buồn Thân mẫu của Anh Hoàng Quyên
cũng là Nhạc mẫu của H. Tr Diệu Nghiêm Trần Thị Thủy Tiên
Phó Trưởng Ban Truyền Thống - Xã Hội,
BHD Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ
cũng như BHD Miền Quảng Đức,
là Cụ Bà:

HOÀNG ANH

Đã mất phần ngày 1 tháng Năm, 2023
tại Long Beach, California, USA.

Hương thọ 86 tuổi

Thay mặt Ban Hướng Dẫn: Hội Đồng Huỳnh Trưởng các Cấp
và các Đơn vị GDPT trên toàn quốc
thành kính chia buồn đến Anh-Chị Hoàng Quyên và Thủy Tiên,
cùng Tang gia Hiếu quyến.

Nhất tâm cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Bà

HOÀNG ANH

Sớm Siêu Sinh Cực Lạc Quốc Độ.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT.

Phật lịch 2568 – Sacramento, California 15 tháng Năm, 2024
TM. BHD GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

QUANG NGỘ ĐÀO DUY HỮU

Trưởng Ban



Lịch sử Phật Giáo thế giới hơn hai mươi lăm thế kỷ qua không thiếu những câu chuyện có sức thu hút đặc biệt về những đấng minh quân đem Chánh Pháp của đức Phật ra để trị quốc. Chẳng hạn, Vua A-dục (Asoka – 304-232 BC) ở Ấn Độ, Vua Lương Võ Đế (464-549) ở Trung Hoa, Vua Songtsän Gampo (thế kỷ thứ 7 Tây lịch) ở Tây Tạng, Thánh Đức Thái Tử (574-622) ở Nhật Bản, Vua Trần Nhân Tông (1258-1308) ở Việt Nam, v.v... Trong đó Thánh Đức Thái Tử là trường hợp rất đặc biệt, như Giáo Sư người





NHẤT TÂM CẦU NGUYỆN

Nhận được tin buồn Thân phụ
của Huỳnh Trưởng Tâm Tịnh Lạc Đoàn Tâm Thuận,
Ủy viên Tư Thư BHD Miền Quảng Đức;
và Nhạc phụ của Huỳnh Trưởng Quang Tín Ngô Thùy Trang,
Ủy viên Hoạt Động Thanh Niên BHD Miền Quảng Đức,
là Cụ Ông:

ĐOÀN THUẬN

Pháp Danh:

QUẢNG HÒA

Đã mãn phần ngày 11 tháng Tư năm 2024
(tức nhằm ngày mùng 3 tháng Ba năm Giáp Thìn)
tại Huntington Beach, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 85 tuổi

Thay mặt Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Quảng Đức;
cùng toàn thể Huỳnh trưởng các Cấp và Đoàn sinh các Ngành,
thành kính chia buồn đến Anh-Chị Tâm Tịnh Lạc và Quang Tín
cũng như với Tang gia Hiếu quyến.

Nhất tâm cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Ông **QUẢNG HÒA**
Siêu Sinh Cực Lạc Quốc Độ.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT.

Phật lịch 2568 – Palm Springs, California 28 tháng Tư, 2024
TM. BHD Miền Quảng Đức

DIỆU NGHIỆM TRẦN THỊ THÙY TIÊN

Phó Trưởng Ban Truyền Thống-Xã Hội

Nhật Hajime Nakamura đã giới thiệu như sau trong bài thuyết trình có tiêu đề “LÝ TƯỞNG CỦA MỘT QUỐC GIA THEO THÁNH ĐỨC THÁI TỬ,” tại Đại Học Vạn Hạnh vào ngày 12 tháng 5 năm 1973, qua bản dịch Việt ngữ của Thầy Tuệ Sỹ. ... Điều thật hấp dẫn đối với chúng ta ngày nay là sự kiện một ngàn bốn trăm năm trước, Thánh Đức Thái Tử đã dựa vào tinh thần của Phật Giáo để

“bác bỏ chính sách chuyên chế hay sự cai trị độc tài độc đoán, bất chấp tính chất thiết yếu phải thảo luận với kẻ khác,” theo GS. Hajime Nakamura. Và ông cho rằng đó “có thể coi như là phôi thai cho tư tưởng dân chủ của Nhật Bản.” | Tủ Sách Phổ Hòa trân trọng giới thiệu. (Nếu quý vị muốn thỉnh sách này hay của NXB Lotus Media / Tủ Sách Phổ Hoà, xin liên lạc với Cư sĩ Tâm Thường Định.)